

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO KHOA HỌC
DỰ ÁN "XÂY DỰNG VÀ BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CỐT CÁN
CỦA ĐOÀN VÙNG TÔN GIÁO"
(KTN 2004 - 06)

Chủ nhiệm dự án : Trần Quốc Huy

Cơ quan chủ trì : Ban Mặt trận Thanh niên

Cơ quan chủ quản : Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Hà Nội, tháng 03 năm 2005

5507

14/10/05

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
A- MỤC TIÊU DỰ ÁN	2
B- NỘI DUNG	2
I- Tiếp cận xây dựng mô hình	2
II- Các giải pháp xác lập mô hình về xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, cốt cán của Đoàn cơ sở trong vùng tôn giáo.	3
III- Triển khai mô hình xây dựng và bồi dưỡng, cán bộ, cốt cán của cơ sở Đoàn, Hội tại Đoàn cơ sở vùng công giáo.	3
IV- Kiến nghị.	4
C- LỰC LƯỢNG THỰC HIỆN	5
D- KẾT QUẢ CHỦ YẾU	5
E- HIỆU QUẢ	5
PHẦN I: TIẾP CẬN MÔ HÌNH	6
I- Các khái niệm liên quan và các đối tượng nghiên cứu trong dự án:	6
II- Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn có liên quan tới việc xây dựng cán bộ Đoàn, Hội, Đội và cán bộ nòng cốt trong vùng công giáo.	7
III- Xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội và cán bộ nòng cốt trong vùng công giáo dựa trên những căn cứ.	9
PHẦN II : MÔ HÌNH LÝ THUYẾT XÂY DỰNG VÀ BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐOÀN CƠ SỞ VÀ CÁN BỘ NÒNG CỐT TRONG VÙNG CÔNG GIÁO.	28
I- Xây dựng cán bộ Đoàn, Hội, Đội và cán bộ nòng cốt trong vùng Công giáo.	28
II- Bồi dưỡng cán bộ Đoàn và cán bộ nòng cốt của Đoàn trong vùng Công giáo.	32
PHẦN III : TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MÔ HÌNH TẠI XÃ NGHĨA PHÚ, HUYỆN NGHĨA HUNG, TỈNH NAM ĐỊNH	37

I- Tình hình công tác Đoàn và phong trào thanh niên của xã Nghĩa Phú.	37
II- Những khó khăn trong quá trình triển khai xây dựng, bồi dưỡng cán bộ Đoàn cho xã Nghĩa Phú:	40
A- Kế hoạch xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ Đoàn xã Nghĩa Phú.	40
I- Kế hoạch kiện toàn các chức danh chủ chốt và các chi đoàn của xã Nghĩa Phú.	40
II- Kiện toàn Ủy ban Hội của xã Nghĩa Phú.	42
III- Xây dựng cán bộ nòng cốt của Đoàn xã.	43
B- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cán bộ Đoàn, cốt cán cấp xã Nghĩa Phú.	44
I- Mục đích, yêu cầu.	44
II- Số lượng, thành phần dự tập huấn.	45
III- Thời gian và địa điểm tổ chức tập huấn.	45
IV- Nội dung, chương trình, giảng viên và phương pháp giảng.	45
V- Một số vấn đề cơ bản của các chuyên đề của lớp tập huấn.	47
Chuyên đề 1 : Những vấn đề về Chi đoàn và tổ chức sinh hoạt Chi đoàn.	47
Chuyên đề 2 : Một số nội dung cơ bản của phong trào "Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" đối với Chi đoàn.	50
Chuyên đề 3 : Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước và công tác Đoàn kết tập hợp thanh niên công giáo.	51
Chuyên đề 4 : Tổ chức và hoạt động của Hội LHTN Việt Nam.	54
V- Đánh giá kết quả lớp tập huấn bồi dưỡng cán bộ Đoàn, Hội, Đội của xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng.	56
PHẦN IV : GIỚI THIỆU MÔ HÌNH VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.	59
I- Giới thiệu mô hình.	59
II- Kiến nghị, đề xuất.	59
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TN	- Thanh niên
ĐKTHTN	- Đoàn kết, tập hợp thanh niên
TTN	- Thanh thiếu nhi
ĐVTN	- Đoàn viên thanh niên
BCH	- Ban chấp hành
CLB	- Câu lạc bộ

MỞ ĐẦU

Trong những năm qua mặc dù các cấp bộ Đoàn trong cả nước đã quan tâm tới công tác xây dựng Đoàn và đoàn kết, tập hợp thanh niên (ĐK,THTN) vùng tôn giáo, tuy nhiên chất lượng hoạt động của cơ sở Đoàn vùng tôn giáo chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ ĐK,THTN còn thấp; trong vùng tôn giáo có nhiều diễn biến phức tạp. Tình trạng trên là do nhiều nguyên nhân, song có nguyên nhân là do đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo của Đoàn nhìn chung vừa yếu về nghiệp vụ vừa thiếu về cán bộ chuyên sâu; chưa tập trung cho công tác xây dựng đội ngũ cốt cán trong vùng tôn giáo và thanh niên tôn giáo.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đang tiến hành công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu rất quan trọng. Đảng ta đã khẳng định, đất nước chúng ta phải phát huy mọi điều kiện, giữ vững hoà bình ổn định để chung sức xây dựng và phát triển đất nước. Nghị quyết BCH Trung ương Đảng lần thứ 7 (Phần 2 khoá IX) đã coi đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm sự thắng lợi vững chắc của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ yêu cầu đó càng đặt ra cho công tác ĐK,THTN tín đồ tôn giáo là cấp bách.

Những năm qua các tôn giáo tăng cường đổi mới hình thức hoạt động, củng cố đức tin, phát triển tín đồ nhất là trong lớp trẻ; đẩy mạnh phát triển các hội đoàn tôn giáo và thể tục hoá các hoạt động tôn giáo.

Thanh niên tôn giáo ở Việt Nam có mặt ở trong các thành phần dân cư và địa bàn của cả nước. Thanh niên tôn giáo là một bộ phận quan trọng của thanh niên Việt Nam. Vì vậy việc tham gia thực hiện chính sách tôn giáo của Đoàn đối với TTN tín đồ là một công tác quan trọng; việc ĐK,THTN tín đồ là một lĩnh vực công tác quan trọng của Đoàn.

Để tăng cường mở rộng mặt trận ĐK,THTN tôn giáo theo tinh thần Nghị quyết 07 của BCH Trung ương Đảng (khoá IX) về công tác tôn giáo và Nghị quyết BCH Trung ương Đoàn lần thứ 3 (khoá VIII) về ĐK,THTN thì một trong vấn đề quan trọng phải quan tâm là xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cốt cán của Đoàn, Hội ở cơ sở vùng tôn giáo.

Những năm vừa qua, đã có một số đề tài nghiên cứu về công tác ĐK,THTN tôn giáo, như đề tài ĐK, THTN thời kỳ mới do Tiến sỹ Chu Xuân Việt làm chủ nhiệm đề tài; Đề tài công tác ĐK,THTN H'Mông vùng có đạo Tin lành - Vàng chữ do đồng chí Trần Quốc Huy - Phó trưởng Ban Mặt trận TN là chủ nhiệm... Các đề tài đã được nghiên cứu đã đề ra các giải pháp nhằm tăng cường ĐK,THTN và xây dựng Đoàn, Hội trong đó có các giải pháp về công tác cán bộ, cốt cán của Đoàn trong vùng tôn giáo. Tuy nhiên chưa có dự án nào nghiên cứu về xây dựng, bồi dưỡng cán bộ, cốt cán của Đoàn trong vùng tôn giáo.

Trong khuôn khổ về kinh phí và thời gian, dự án lựa chọn triển khai dự án trong vùng theo đạo Công giáo và tại địa bàn xã có đông đồng bào Công giáo.

Trên cơ sở các giải pháp đã được nêu trong các đề tài và thực tiễn công tác Đoàn, Hội trong vùng tôn giáo dự án để đề xuất về việc xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, cốt cán trong vùng có đông đồng bào theo đạo Công giáo thích hợp hiệu quả, qua đó để rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp nhằm tăng cường ĐK, THTN các tôn giáo trong địa bàn cả nước.

Tóm lại : Căn cứ vào đường lối chủ chương chính sách của Đảng, nhà nước về vấn đề tôn giáo và công tác tôn giáo; Căn cứ kết luận số 12 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về ĐK, THTN tôn giáo; Căn cứ vào thực tiễn công tác xây dựng, bồi dưỡng cán bộ trong vùng tôn giáo, nhất là trong vùng Công giáo cho thấy việc triển khai dự án *"Xây dựng và bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, cốt cán của Đoàn, Hội trong vùng tôn giáo"* là cấp bách.

A- MỤC TIÊU DỰ ÁN:

Thông qua việc phân tích, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, cốt cán của Đoàn, Hội cấp cơ sở trong vùng Công giáo hiện nay và tại địa bàn nghiên cứu; kết hợp với hệ thống giải pháp đã nêu trong các đề tài về ĐK, THTN tôn giáo đã nghiên cứu gần đây; xác định mô hình lý thuyết về xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, cốt cán trong vùng Công giáo hợp lý, hiệu quả trên cơ sở đó tổ chức triển khai xây dựng, bồi dưỡng, bồi dưỡng để rút kinh nghiệm nhân rộng mô hình.

B- NỘI DUNG:

I- TIẾP CẬN XÂY DỰNG MÔ HÌNH:

1- Các khái niệm:

- Khái niệm cán bộ Đoàn, Hội vùng tôn giáo.
- Khái niệm về cốt cán của Đoàn.
- Khái niệm đào tạo, bồi dưỡng.

2- Những quan điểm của Đảng, chủ trương chính sách của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo có liên quan đến việc xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, cốt cán của Đoàn trong vùng tôn giáo.

- Những quan điểm, chủ trương của Đoàn có liên quan.
- Âm mưu diễn biến hoà bình của thế lực thù địch trong vùng tôn giáo có liên quan.

3- Thực trạng đội ngũ cán bộ, cốt cán của Đoàn cơ sở trong vùng tôn giáo tập trung vào vùng Công giáo.

4- Thực trạng công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, cốt cán cơ sở trong vùng tôn giáo đã được các đề tài khoa học nghiên cứu.

5- Cơ sở của việc lựa chọn địa bàn triển khai:

- Địa bàn tập trung nghiên cứu và triển khai là vùng đồng bào Công giáo. Lựa chọn địa bàn này vì đạo Công giáo đã và đang phát triển, đổi mới hình thức hoạt động; công tác ĐK, THTN tín đồ đạo Công giáo gặp nhiều khó khăn; đội ngũ cán bộ của Đoàn, Hội trong vùng Công giáo cần phải được tăng cường xây dựng, bồi dưỡng.

- Việc triển khai xây dựng mô hình trong vùng Công giáo có nhiều nét tiêu biểu có thể rút kinh nghiệm để nhân rộng cho các vùng tôn giáo khác.

- Căn cứ vào thực tiễn của đội ngũ cán bộ cơ sở phải trực tiếp tiếp xúc với tín đồ tôn giáo; các chức sắc tôn giáo và trực tiếp thực hiện công tác ĐK, THTN của Đoàn, Hội nên chọn địa bàn xã, phường để nghiên cứu và triển khai.

II- CÁC GIẢI PHÁP XÁC LẬP MÔ HÌNH VỀ XÂY DỰNG, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CỐT CÁN CỦA ĐOÀN, CƠ SỞ TRONG VÙNG TÔN GIÁO.

1- Xác lập tiêu chí, tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu của cán bộ gồm:

- Bí thư, Phó bí thư Đoàn, Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội của xã vùng Công giáo.
- Cơ cấu số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu đối với uỷ viên Ban Chấp hành Đoàn, Uỷ ban Hội của xã, phường vùng Công giáo.
- Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn đối với Ban chấp hành chi đoàn, Ban điều hành chi hội.

2- Xác lập số lượng, tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế hoạt động, quản lý của cốt cán vùng Công giáo.

3- Xác lập mô hình bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, cốt cán của Đoàn, Hội cơ sở trong vùng Công giáo. Bao gồm hình thức, nội dung, cơ chế bảo đảm cho công tác bồi dưỡng, đào tạo.

III- TRIỂN KHAI MÔ HÌNH XÂY DỰNG VÀ BỒI DƯỠNG, CÁN BỘ, CỐT CÁN CỦA CƠ SỞ ĐOÀN, HỘI TẠI ĐOÀN CƠ SỞ VÙNG CÔNG GIÁO.

1- Điều tra nhu cầu thông tin.

Mô phỏng phương pháp nghiên cứu: Để xác lập được tiêu chí, tiêu chuẩn và mô hình bồi dưỡng cán bộ, cốt cán của Đoàn trong vùng Công giáo. Ban chủ nhiệm đã tiến hành nghiên cứu từ các quan điểm của Đảng, của Đoàn về công tác cán bộ; về công tác tôn giáo. Tiến hành nghiên cứu điều tra về tình hình cán bộ Đoàn, Hội và nhu cầu nguyện vọng của thanh niên công giáo của 44 xã, 22 huyện, quận thuộc 5 tỉnh, thành phố trong cả nước có đồng bào theo đạo Công giáo qua đó để có đánh giá tình hình cơ cấu cán bộ Đoàn, Hội trong vùng Công giáo; chỉ ra nhu cầu nguyện vọng của thanh niên Công giáo để từ đó xác định phương hướng xây dựng và bồi dưỡng cán bộ Đoàn.

Ban chủ nhiệm đề tài tiến hành điều tra 660 phiếu khảo sát đối với cán bộ Đoàn chủ yếu là cơ sở để có được những chỉ báo, chỉ ra những phẩm chất quan trọng; những điểm hạn chế của các cán bộ Đoàn; những tiêu chí cần cho từng đối tượng cán bộ và mô hình bồi dưỡng cán bộ. Ban chủ nhiệm cũng tổ chức 4 cuộc toạ đàm để trao đổi đánh giá về tình hình đội ngũ cơ sở. Cụ thể:

- Toạ đàm với cán bộ các ban của tỉnh Đoàn Nam Định.
- Toạ đàm với Bí thư các huyện Đoàn và 10 Bí thư, 5 Phó Bí thư đoàn xã.
- Tổ chức 2 cuộc toạ đàm với Ban thường vụ 2 huyện Đoàn Hải Hậu và Nghĩa Hưng.

Ban chủ nhiệm cũng tiến hành phỏng vấn sâu 40 cán bộ về đánh giá cán bộ và mô hình bồi dưỡng cán bộ hiệu quả.

2- Triển khai cụ thể:

- Thống nhất xây dựng kế hoạch kiện toàn bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ và xây dựng đội ngũ cốt cán của Đoàn, Hội tại 1 xã vùng Công giáo.
- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng theo mô hình đã xây dựng.

IV- KIẾN NGHỊ.

1- Nhân rộng mô hình.

- Trên cơ sở kết quả thu được trong việc thí điểm áp dụng tại 1 xã vùng Công giáo để kiến nghị nhân rộng mô hình cán bộ Đoàn, Hội, cốt cán cơ sở hợp lý, hiệu quả ra địa bàn vùng tôn giáo.
- Mô hình bồi dưỡng cán bộ Đoàn, Hội, cốt cán cơ sở vùng tôn giáo.

2- Phương thức triển khai.

- Ban Mặt trận thanh niên tham mưu cho Ban Bí thư Trung ương Đoàn có kế hoạch triển khai xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, cốt cán trong vùng tôn giáo.
- Tổ chức tập huấn cho cán bộ Đoàn cấp tỉnh.
- Phối hợp với Ban Tôn giáo chính phủ để triển khai.

C- LỰC LƯỢNG THỰC HIỆN:

1- Cơ quan chủ trì: Ban Mặt trận thanh niên.

- **Chủ nhiệm dự án:** Trần Quốc Huy
- **Thư ký:** Tống Mạnh Hùng.
- **Cán bộ thực hiện:** Cán bộ Ban Mặt trận thanh niên.

2- Cơ quan phối hợp:

- Văn phòng Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam.
- Ban tổ chức Trung ương Đoàn.
- Ban Thường vụ tỉnh Đoàn Nam Định, huyện Đoàn, xã Đoàn thuộc tỉnh.
- **Cố vấn dự án:**
 - + Tiến sỹ Bùi Đặng Dũng - Bí thư Trung ương Đoàn.
 - + Tiến sỹ Dương Tự Đàm - Tổng Biên tập Tạp chí thanh niên.

D- KẾT QUẢ CHỦ YẾU:

- 1- Mô hình hợp lý, hiệu quả của đội ngũ cán bộ, cốt cán của Đoàn trong vùng Công giáo.
- 2- Mô hình bồi dưỡng cán bộ, cốt cán tại cơ sở vùng Công giáo.
- 3- Báo cáo khoa học.
- Địa mềm vi tính ghi dữ liệu của dự án.

E- HIỆU QUẢ:

- 1- Về lý luận: Hình thành mô hình cán bộ, cốt cán trong tôn giáo.
- 2- Về thực tiễn: Góp phần tăng cường củng cố, mở rộng mặt trận ĐK, THPTN trong vùng tôn giáo; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở; tích cực tham gia thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước.

PHẦN I: TIẾP CẬN MÔ HÌNH

I- CÁC KHÁI NIỆM LIÊN QUAN VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU TRONG DỰ ÁN:

1- Cán bộ Đoàn, Hội, Đội cơ sở :

1.1- Cán bộ Đoàn, Hội, Đội cơ sở được đề cập trong dự án là cán bộ cấp xã, phường, thị trấn.

1.2- Cán bộ Đoàn cơ sở là những đoàn viên được đoàn viên bầu ra tại Đại hội, hội nghị đại biểu giữ các vị trí lãnh đạo trong BCH Đoàn hoặc được phân công thực hiện nhiệm vụ của Đoàn. Cán bộ Đoàn được đề cập trong dự án được là các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn; các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Chi đoàn.

1.3- Cán bộ Hội LHTN Việt Nam của cơ sở là những cán bộ Đoàn, đoàn viên, hội viên, cá nhân tiêu biểu được hiệp thương chọn cử tại Đại hội, hội nghị đại biểu của xã, phường, thị trấn hoặc các chi hội, CLB, đội nhóm theo các chức danh quy định hoặc được phân công thực hiện những nhiệm vụ của tổ chức Hội. Cán bộ Hội được đề cập trong dự án được là các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội, các chi hội trưởng, đội nhóm trưởng.

1.4- Cán bộ phụ trách Đội thiếu nhi là những cán bộ Đoàn được phân công phụ trách thiếu nhi. Cán bộ thiếu nhi được đề cập trong dự án là đồng chí Bí thư hoặc phó Bí thư kiêm Chủ tịch hội Hội đồng Đội; đồng chí Bí thư, Phó Bí thư hoặc đoàn viên được chi đoàn phân công làm công tác thiếu nhi.

2- Cốt cán là người làm nòng cốt trong tổ chức, trong một phong trào, trong hoạt động văn hoá hoặc lĩnh vực công tác. Cốt cán của Đoàn trong vùng Công giáo là những cán bộ, đoàn viên có khả năng hiểu biết về đạo Công giáo; có khả năng nắm được tình hình tư tưởng của quần chúng, thanh niên trong vùng Công giáo và có mối liên hệ chỉ đạo của cơ quan có trách nhiệm để làm nòng cốt trong công tác vận động quần chúng vùng Công giáo. Cốt cán của Đoàn ở đây được hiểu là cốt cán trong công tác vận động quần chúng thanh niên trong vùng Công giáo, không phải là lực lượng theo dõi bí mật, mà chức năng chính là làm công tác vận động quần chúng. Cốt cán đề cập trong dự án này là lực lượng cán bộ Đoàn được phân công làm công tác cốt cán. Qua nghiên cứu, phỏng vấn đối với cán bộ làm công tác tôn giáo, để thuận lợi cho lực lượng cốt cán làm tốt công tác vận động quần chúng; để gần gũi và tránh hiểu lầm theo Ban Chủ nhiệm dự án đề xuất cốt cán của Đoàn cần gọi là “cán bộ nòng cốt”.

3- Vùng Công giáo: Được hiểu là những xã, phường, thị trấn có đông đồng bào theo đạo Công giáo. Vùng Công giáo khác với vùng dân cư khác ở chỗ có đông dân cư theo đạo Công giáo. Công tác vận động quần chúng ở nơi này cũng có khác với vùng không theo đạo Công giáo. Công tác vận động đồng bào tín đồ nói chung và thanh niên tôn giáo nói riêng nổi lên vấn đề vận động tín đồ Công giáo là việc quan trọng, chi phối phần lớn công tác vận động quần chúng có đạo nói chung. Tỷ lệ theo đạo Công giáo có thể chiếm đa số các tín đồ tôn giáo khác (trên 50%) thì được gọi là vùng Công giáo.

4- Bồi dưỡng là việc làm nhằm mục đích tăng năng lực, phẩm chất của một đối tượng nào đó. Thuật ngữ "bồi dưỡng" trong dự án này được hiểu là việc bổ sung, cung cấp những kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng, năng lực cho đội ngũ cán bộ thông qua việc tập huấn tập trung hoặc thông qua hoạt động sinh hoạt thực tiễn.

II- QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, CỦA ĐOÀN CÓ LIÊN QUAN TỚI VIỆC XÂY DỰNG CÁN BỘ ĐOÀN, HỘI, ĐỘI VÀ CÁN BỘ NÒNG CỐT TRONG VÙNG CÔNG GIÁO.

1- Xây dựng đội ngũ cán bộ, cán bộ nòng cốt của Đoàn trong vùng Công giáo phải trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác cán bộ :

- Xuất phát từ quan điểm của Đảng và Bác Hồ về công tác cán bộ: Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và của chế độ. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam xác định công tác cán bộ là quan trọng nhất, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: *"Cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém"*.

- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đã nêu rõ về tiêu chuẩn của cán bộ Đoàn và vai trò, vị trí của cán bộ Đoàn đối với xã hội: *"Cán bộ Đoàn cần có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực hoạt động thực tiễn, có kiến thức văn hoá, kỹ thuật, gắn bó với thanh niên, trưởng thành từ phong trào thanh niên, dám chịu khó, chịu khổ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì công việc chung và để xây dựng phong trào của Đoàn. Trước đây, hiện nay và sau này đều như vậy, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phải là nơi đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ cho các lĩnh vực hoạt động xã hội."*¹

- Cán bộ Đoàn có vị trí quan trọng trong công tác dân vận của Đảng và là nguồn cung cấp cán bộ cho hệ thống chính trị, xây dựng Đoàn thực chất là

¹ Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh trích Bài phát biểu tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VIII.

xây dựng Đảng trước một bước. Cán bộ Đoàn là cán bộ của Đảng làm công tác thanh thiếu nhi. Công tác cán bộ Đoàn là bộ phận quan trọng của công tác cán bộ của Đảng.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong giai đoạn mới, nhân tố có tính quyết định xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, Đội vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền; đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đưa đất nước từng bước quá độ lên CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN.

2- Những Quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo cần phải quán triệt trong công tác xây dựng và bồi dưỡng cán bộ Đoàn, Hội, Đội và cán bộ nòng cốt trong vùng Công giáo:

Bước vào thời kỳ đổi mới, những quan điểm chính sách của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề tôn giáo được khẳng định cô đọng súc tích: *"Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có những điều phù hợp với sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng tôn giáo. Chống mọi hành vi vi phạm tự do tín ngưỡng, đồng thời chống việc lợi dụng tín ngưỡng để làm tổn thất đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân".²*

Vừa tiếp tục chủ trương đổi mới của Đảng, đồng thời phát huy những thành tựu và bài học đạt được trong thời gian qua, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX nêu rõ những nội dung quan trọng của công tác tôn giáo ở nước ta hiện nay là:

- Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đây là sự tôn trọng thực tế khách quan và trách nhiệm đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, thoả mãn nhu cầu của một bộ phận nhân dân có đạo, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật.

- Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật.

- Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Quan điểm này là sự tiếp tục phát triển truyền thống quý báu của dân tộc, cụ thể hoá tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới.

² Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng- Nghị quyết 24/BCT ngày 16/10/1990 về công tác tôn giáo trong tình hình mới.

- Chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá, nâng cao đời sống của đồng bào có đạo. Chính sách này thể hiện Đảng và Nhà nước ta quan tâm chăm lo sâu sắc đến sự phát triển mọi mặt của các vùng đồng bào theo tôn giáo. Đây là yêu cầu của sự phát triển đất nước. Điều này được thể hiện rõ trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001 - 2010) và kế hoạch 5 năm (2001 - 2005) do Đại hội IX đề ra.

- Đồng bào theo đạo và các vị chức sắc tôn giáo có nghĩa vụ làm tròn trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc, sống "tốt đời, đẹp đạo", phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hoá, đạo đức của tôn giáo. Đây là sự kết hợp hài hoà giữa đạo và đời, vừa tròn trách nhiệm với đạo, vừa là sự thực hiện giáo lý trong cuộc đời.

- Nghiêm cấm lợi dụng các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo để hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia.³

III- XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐOÀN, HỘI, ĐỘI VÀ CÁN BỘ NÒNG CỐT TRONG VÙNG CÔNG GIÁO DỰA TRÊN NHỮNG CĂN CỨ:

1- Căn cứ vào Nghị quyết số 02 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 3 khoá VIII về công tác cán bộ trong tình mới.

Quán triệt các quan điểm của Đảng, Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đoàn đã xác định: Cán bộ Đoàn là một bộ phận quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng. Xây dựng Đoàn thực chất là góp phần xây dựng Đảng trước một bước, cán bộ Đoàn là nguồn cung cấp cán bộ cho hệ thống chính trị. Cán bộ Đoàn là cán bộ Đảng làm công tác thanh niên. Xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác và phong trào thanh thiếu nhi trong giai đoạn mới, nhân tố quyết định sự vững mạnh của tổ chức Đoàn, Hội, Đội đồng thời tích cực tham gia xây dựng Đảng, Chính quyền trong thời kỳ mới.

Thông qua hoạt động thực tiễn công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi để phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đảm bảo về số lượng và chất lượng, từng bước trẻ hoá đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp, quan tâm cán bộ nữ, cán bộ cơ sở, cán bộ dân tộc, tôn giáo.

Cán bộ Đoàn là cán bộ làm công tác chính trị- xã hội, nhưng do tính đặc thù của đối tượng, vì vậy ngoài những yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ Đoàn còn phải có nhiệt tình, năng khiếu, kỹ năng nghiệp vụ và phương pháp công tác thanh thiếu nhi.

³ Văn kiện Đại hội IX của Đảng, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2001.

Nghị quyết xác định mục tiêu: Nâng cao chất lượng, đảm bảo đủ số lượng và từng bước trẻ hoá đội ngũ cán bộ Đoàn. Với việc tăng cường đầu tư cho công tác cán bộ nhằm tạo sự chuyển biến mới trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. ***Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ Đại hội VIII có 80 % cán bộ cấp cơ sở nằm trong độ tuổi đoàn viên; 100% cán bộ Đoàn đều được đào tạo bồi dưỡng về lý luận và nghiệp vụ công tác thanh vận.***

Tiêu chuẩn cụ thể đối với Bí thư Đoàn cơ sở: Tốt nghiệp trung học phổ thông, đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thanh vận.

Về đánh giá cán bộ: Phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, môi trường và điều kiện thực hiện nhiệm vụ trong thời gian cụ thể để đánh giá cán bộ. Đánh giá cán bộ cần thực hiện trên các mặt: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực và kết quả tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương công tác của Đoàn. Sức quý tụ và ảnh hưởng của cán bộ trong thanh thiếu nhi và nhân dân.

Về quy hoạch, tuyển chọn cán bộ: Căn cứ vào nhu cầu cán bộ của Đoàn cơ sở để chủ động thực hiện quy hoạch cho từng đối tượng cán bộ, ở từng thời điểm cụ thể. Nguồn tuyển chọn cán bộ chủ yếu qua phong trào thanh niên, trí thức trẻ, học sinh tốt nghiệp các trường đào tạo có quá trình tham gia công tác Đoàn, Hội, đoàn viên ưu tú đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

Về bồi dưỡng cán bộ cơ sở: Đa dạng hoá các hình thức bồi dưỡng, cần tăng cường mở các lớp ngắn hạn, tập huấn kỹ năng, các hội thi cán bộ Đoàn giỏi. Có kế hoạch ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người dân tộc thiểu số, tôn giáo.

Về công tác quản lý cán bộ: Bảo đảm nắm chắc từng cán bộ về đức, tài, lập trường quan điểm, ý thức kỷ luật và uy tín trong thanh thiếu nhi. Đoàn cấp trên phối hợp với cấp uỷ cấp dưới quản lý, quy hoạch cán bộ. Mạnh dạn đề bạt những cán bộ trẻ có triển vọng đã qua thử thách, rèn luyện trong thực tiễn phong trào thanh thiếu nhi đảm nhận các chức vụ chủ chốt của Đoàn. Chủ động bố trí sắp xếp lại vị trí công tác cho phù hợp năng lực, sở trường của từng cán bộ. Có kế hoạch cử đi bồi dưỡng những cán bộ năng lực, nghiệp vụ còn yếu.

2- Căn cứ vào Hướng dẫn số 56 HD/TUĐTN năm 2001 về xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội và lực lượng cốt cán trong vùng tôn giáo. Trong đó Hướng dẫn có nêu những điểm chính trong xây dựng cán bộ cấp cơ sở. Cụ thể:

- Tập trung kiện toàn Ban chấp hành Đoàn cơ sở, Uỷ ban Hội LHTN, Ban chấp hành Chi đoàn.

- Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội nhất là kỹ năng vận động thanh niên tín đồ cho đội ngũ Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng, Chủ nhiệm CLB, Bí thư Đoàn cơ sở, Chủ tịch Hội.

- Phân công đồng chí Phó Bí thư hoặc Ủy viên Thường vụ phụ trách công tác thanh niên tín đồ.

Ba vấn đề trong hướng dẫn xây dựng cán bộ Đoàn trong vùng tôn giáo cho thấy Ban Bí thư Trung ương Đoàn nhấn mạnh tập trung việc cùng với kiện toàn đội ngũ cán bộ thì phải bồi dưỡng về kỹ năng vận động thanh niên tín đồ và trong những vùng có đông tín đồ thì phải phân công cụ thể một đồng chí phụ trách tôn giáo. Điều quan trọng vấn đề xây dựng cán bộ Đoàn, Hội trong vùng tôn giáo được đề cập trong Hướng dẫn số 56 chính là phục vụ cho việc xây dựng lực lượng cốt cán. Hướng dẫn về xây dựng và hoạt động của cốt cán cụ thể như sau:

- Về đối tượng tham gia làm cốt cán:

+ Đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở (gồm: các Ủy viên BCH Đoàn cơ sở, Bí thư, Phó Bí thư Chi đoàn) ở trong các vùng tôn giáo.

+ Đội ngũ cán bộ Hội ở cơ sở (gồm: các Ủy viên Ủy ban Hội, các chi hội, đội, nhóm trưởng, chủ nhiệm câu lạc bộ thanh niên) ở trong các vùng Tôn giáo.

+ Đoàn viên, thanh niên (có thể là tín đồ hoặc không phải là tín đồ) có bản lĩnh chính trị vững vàng, có hiểu biết về lễ nghi, giáo lý, giáo luật; có uy tín trong quần chúng; có khả năng nắm tình hình và làm tốt công tác vận động quần chúng thanh niên.

+ Các chức sắc tôn giáo trẻ tuổi tích cực tham gia các hoạt động Đoàn, Hội.

+ Các đồng chí đoàn viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.

- Bồi dưỡng cốt cán: Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng lực lượng cốt cán với các nội dung sau :

+ Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo.

+ Những yếu tố tích cực, tiến bộ của tôn giáo được Đảng, Nhà nước khuyến khích; những kiến thức cơ bản để phân biệt tôn giáo thuần túy với việc lợi dụng tôn giáo.

+ Kỹ năng nghiệp vụ công tác thanh niên; phương pháp tuyên truyền, vận động thanh niên tín đồ và nắm tình hình trong vùng tôn giáo.

Tuỳ từng đối tượng cốt cán mà có thể bồi dưỡng thêm một số nội dung khác cho phù hợp. Thường xuyên cung cấp tài liệu và những thông tin cần thiết cho lực lượng cốt cán.

- *Nhiệm vụ của cốt cán :*

+ Nắm tình hình và phản ánh với tổ chức Đoàn, Hội và cấp uỷ Đảng, Chính quyền về tình hình thanh niên tôn giáo và những âm mưu của thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng.

+ Tuyên truyền, vận động thanh thiếu nhi thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; đấu tranh với những phần tử lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng; làm nòng cốt trong các hoạt động do Đoàn, Hội, Đội tổ chức cho đối tượng thanh thiếu nhi tín đồ.

+ Tuyên truyền vận động, hướng dẫn thanh thiếu nhi tín đồ sống "tốt đời - đẹp đạo", tích cực tham gia công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Địa bàn hoạt động của cốt cán :*

+ Xây dựng, bố trí lực lượng cốt cán theo xứ họ đạo, hội đoàn tôn giáo, trong các địa bàn dân cư theo xóm hoặc theo các cơ cấu tổ chức tôn giáo; trong các trường hợp có đông tín đồ tôn giáo.

+ Yêu cầu : Lực lượng cốt cán phải hoà vào các hoạt động chung của thanh niên tín đồ; có sự phân công của Ban Thường vụ Đoàn cơ sở về nhiệm vụ; yêu cầu hoạt động trong từng vùng tôn giáo, ở các địa bàn cụ thể.

- *Quản lý lực lượng cốt cán :*

+ Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp lực lượng cốt cán của Đoàn ở cơ sở; thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng và định kỳ tổ chức họp giao ban để nắm bắt tình hình và triển khai kế hoạch công tác.

+ Phân công trách nhiệm cho Bí thư Đoàn cơ sở phụ trách lực lượng cốt cán trên địa bàn và thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động của lực lượng cốt cán cho Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện.

+ Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện có trách nhiệm huy động các nguồn lực tạo điều kiện về chế độ chính sách và cơ sở vật chất cho hoạt động của lực lượng nòng cốt.

Điểm lại một số vấn đề về hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về xây dựng cán bộ, cốt cán trong vùng tôn giáo để làm cơ sở xem xét, đánh giá thực trạng về việc xây dựng đội ngũ cán bộ, cốt cán trong vùng tôn giáo trong thời gian qua, trên cơ sở đó đề xuất biện pháp tiếp tục xây dựng trong thời gian tới.

3- Sự cần thiết phải xây dựng cán bộ Đoàn cơ sở, cán bộ nòng cốt trong vùng tôn giáo để kịp thời tham gia đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn của thế lực lợi dụng vấn đề tôn giáo.

Lợi dụng vấn đề tôn giáo luôn là mặt hoạt động cố hữu của các thế lực thù địch chống Việt Nam mà mục tiêu của chúng là từng bước tách tôn giáo ra khỏi sự quản lý của Nhà nước, biến tôn giáo thành lực lượng chính trị để "đối trọng" với Đảng Cộng sản. Để thực hiện âm mưu này chúng sử dụng các thủ đoạn chủ yếu là :

- Sử dụng những phần tử phản động, quá khích, cực đoan trong tôn giáo (thực chất là đội lốt tôn giáo) vào các hoạt động chống phá cách mạng. Kích động, chia rẽ tín đồ các tôn giáo, giữa tôn giáo với Đảng và Nhà nước.

- Tài trợ, sử dụng các đài phát thanh, gửi tài liệu phản động và kinh thánh có lồng nội dung xấu vào trong nước, nhằm tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề tôn giáo; kích động số phản động, quá khích trong tôn giáo tập hợp lực lượng, móc nối tập hợp trong, ngoài để tiến hành những hoạt động phá hoại như gây rối, gây bạo loạn, tuyên truyền vu cáo Nhà nước "đàn áp" tôn giáo, chà đạp "tự do tín ngưỡng", đòi tôn giáo "độc lập" với Nhà nước.

- Cổ vũ việc tuyên truyền và phát triển đạo không theo quy định của pháp luật, và thúc đẩy việc lập ra nhiều loại hình hội đoàn trái pháp luật và các hình thức tài trợ nhân đạo, để số xấu dễ xen vào, kích động giáo dân hoạt động trái pháp luật và từng bước làm vô hiệu hoá hệ thống chính trị của ta ở cơ sở.

- Lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để gây mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân các dân tộc, chia rẽ Đảng, chính quyền với nhân dân, làm mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo cơ can thiệp, lật đổ chính quyền.

Vấn đề tôn giáo và vấn đề dân tộc thường gắn với nhau, kẻ địch triệt để lợi dụng khuynh hướng chia rẽ trong một số tôn giáo và một số dân tộc thiểu số, cố tình gây rắc rối, làm gay gắt thêm sự dao động xã hội và sự rối ren chính trị ở khu vực này. Có thể nêu lên một số ví dụ:

- Tại vùng dân tộc miền núi phía Bắc : chúng tuyên truyền, phát triển đạo dưới danh nghĩa hội thảo, đầu tư, viện trợ từ thiện để tuyên truyền, kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, ly khai tự trị.

- Vùng Tây Nguyên và vùng dân tộc Chăm: kẻ địch kích động vấn đề "Vương quốc Chăm pa" gây phức tạp thêm tình hình an ninh ở khu vực này. Lợi dụng tuyên truyền phát triển đạo Tin lành để chống phá Đảng, Nhà nước ta, lén lút tuyên truyền về cái gọi là "Nhà nước Đê Ga độc lập" móc nối với các phần tử phản động lưu vong kích động thanh niên trốn ra nước ngoài để tập hợp lực lượng chống phá lâu dài, gây mất ổn định an ninh chính trị - xã hội ở khu vực.

Vụ kích động bà con dân tộc thiểu số gây rối trật tự xã hội, chống đối chính quyền địa phương ở tỉnh Gia Lai, Đắc Lắc và đòi thành lập cái gọi là "Nhà nước Đê Ga độc lập" (tháng 2/2001) là một minh chứng cụ thể phơi bày dã tâm thâm độc của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để gây mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân các dân tộc, chia rẽ Đảng, chính quyền với nhân dân; làm mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tạo cơ hội can thiệp, lật đổ chính quyền, phá hoại cuộc sống yên lành, phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Điều đáng lo ngại là những năm gần đây tình hình truyền đạo trái phép của các tôn giáo đang có xu hướng gia tăng, nhất là ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thủ đoạn hoạt động của địch lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc ngày càng tinh vi, trắng trợn. Một mặt chúng tìm mọi cách mua chuộc, dụ dỗ, làm tha hoá, biến chất đội ngũ cán bộ đảng viên; mặt khác chúng ra sức xuyên tạc, lừa gạt, phán tán tài liệu phản động, kích động đồng bào dân tộc và các phần tử xấu đòi lại đất của người kinh, của lâm trường, nông trường... xúi dục đồng bào kéo lên huyện, lên tỉnh khiếu kiện, phá rối trật tự, tung tin thất thiệt, gây mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, làm cho tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương có lúc rất phức tạp. Đối với các tôn giáo, chúng lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng, sử dụng những phần tử xấu, không có chức phẩm của tôn giáo; không được chính quyền cho phép để đi truyền đạo. Một số tên bất mãn, phản động đội lốt chức sắc tôn giáo ở các nhà thờ, dòng tu ráo riết nắm và phát triển đạo trái phép bằng cách thông qua các chương trình dự án phi chính phủ (NGO) thâm nhập sâu vào các vùng đồng bào dân tộc, vùng căn cứ kháng chiến cũ. Bọn phản động lợi dụng đạo Tin lành còn hoạt động tinh vi hơn: mua chuộc nhân dân bằng cách đi sinh hoạt tôn giáo được nhận tiền và nhiều thủ đoạn lừa bịp khác để phát triển đạo trái phép lấy đó làm cơ sở để thâm nhập sâu vào trong quần chúng nhân dân, tuyên truyền xuyên tạc đường lối của Đảng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Một số tên phản động đội lốt các mục sư, giảng sư tích cực học chữ và tiếng dân tộc, in kinh thánh bằng tiếng dân tộc cấp cho dân, tuyên truyền lời kéo thanh niên không làm nghĩa vụ quân sự, nông dân bỏ sản xuất đi khiếu kiện, kích động chia rẽ nội bộ nhân dân trong buôn làng, nội bộ gia đình mất đoàn kết.

4- Căn cứ vào thực trạng đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội, và cán bộ nòng cốt trong vùng công giáo.

4.1- Thực trạng về đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội cơ sở nói chung.

Theo đề án công tác cán bộ Đoàn trong thời kỳ mới đánh giá về đội ngũ Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn cho thấy: Hiện nay cả nước có 27.874 Bí thư Đoàn.

Về chất lượng: Độ tuổi Bí thư Đoàn ở khu vực này là những cán bộ trẻ (độ tuổi từ 18-28 tuổi chiếm 42,32%), cơ bản đã được huấn luyện, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội (chiếm 83,8%); số đông có kinh

nghiệm thực tế trong công tác Đoàn (thời gian tham gia công tác Đoàn chủ yếu từ 5 năm trở lên chiếm 64,7%). Hầu hết số cán bộ này có trình độ chuyên môn cao đẳng, Đại học chiếm 29,3%, trung cấp chiếm 27,5%; về lý luận chính trị, trình độ cao cấp và cử nhân chiếm 1,66%, trung cấp 30,6%. Nhìn chung đội ngũ Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn có trình độ chuyên môn nghiệp vụ công tác Đoàn từng bước được nâng cao và ngày càng yên tâm, phấn khởi, nhiệt tình, hăng say hơn trong công tác Đoàn; được Đoàn viên thanh niên tín nhiệm.

Tuy nhiên đi sâu vào lĩnh vực, đối tượng cụ thể cho thấy: Ở những vùng sâu, vùng xa còn những đồng chí chưa tốt nghiệp Phổ thông Trung học, thậm chí Trung học cơ sở, điều đó gây khó khăn cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật những kiến thức mới đáp ứng yêu cầu phát triển của phong trào thanh thiếu nhi, cũng như nhu cầu tâm lý của đoàn viên, thanh niên; khó khăn trong việc triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đảng, của Đoàn.

Đội ngũ cán bộ Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn, còn gặp nhiều khó khăn trong triển khai công tác do điều kiện cơ sở vật chất cho công tác thanh niên. Thu nhập của bản thân cán bộ thấp nên không thu hút được những cán bộ có trình độ năng lực. Nhìn chung tình hình đội ngũ cán bộ cơ sở Đoàn còn nhiều khó khăn, bất cập, thường xuyên biến động, đặc biệt là cấp chi đoàn, do chuyển công tác, đi học, đi làm ăn xa. Trình độ cán bộ được nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Năng lực tham mưu, khả năng tổ chức các hoạt động thực tiễn còn hạn chế. Công tác quản lý, lưu trữ đoàn vụ của Bí thư Đoàn cơ sở còn nhiều yếu kém, chưa khoa học. Cá biệt còn một số bộ phận cán bộ tụt hậu so với thanh niên. Đời sống cán bộ cơ sở Đoàn còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến kết quả tổ chức và hoạt động của công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên.

4.2- Thực trạng đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội, cơ sở trong vùng Công giáo.

4.2.1- Một số đánh giá về tỷ lệ cơ cấu của đội ngũ cán bộ Đoàn là người Công giáo và mức độ tín ngưỡng của đội ngũ cán bộ cơ sở trong vùng Công giáo.

Qua khảo sát tại 44 xã thuộc 20 huyện, quận, 5 tỉnh thành phố tập trung đông đồng bào theo đạo Công giáo trong cả nước cho kết quả.

- Trong tổng số 503 uỷ viên BCH Đoàn xã phường có 173 uỷ viên là người Công giáo 46 uỷ viên tham gia hội đoàn công giáo. 199 uỷ viên là đảng viên; 203 uỷ viên có trình độ trung học cơ sở trở lên; 187 uỷ viên đã có gia đình. Số uỷ viên BCH đoàn của xã có 1 tỷ lệ khoảng 35% là người theo đạo Công giáo. Tuy tham gia là cán bộ Đoàn nhưng vẫn tham gia hội đoàn Công giáo, cho thấy mức độ nhu cầu tín ngưỡng trong số cán bộ Đoàn còn cao.

- Trong tổng số 1.423 uỷ viên BCH chi đoàn có: 588 là người Công giáo; 267 uỷ viên tham gia hội đoàn Công giáo; 37 uỷ viên là đảng viên; 63 uỷ viên đã có gia đình.

- Trong tổng số 226 uỷ viên Uỷ ban Hội LHTN Việt Nam cấp xã, phường, thị trấn có: 112 uỷ viên là người Công giáo; 31 uỷ viên tham gia hội đoàn Công giáo; 37 uỷ viên là đảng viên; 63 uỷ viên đã có gia đình.

- Khảo sát tại 2 xã Xuân Ngọc và Xuân Bắc huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định có

Tổng số 20 xóm và 3.145 hộ trong đó là Công giáo 1.583; 14.256 nhân khẩu, có tỷ lệ 46,11% theo đạo Công giáo. Có 3.673 thanh niên (tuổi 15-35), trong đó có 1.664 thanh niên theo đạo Công giáo, chiếm tỷ lệ 45,75%. Có 840 đoàn viên trong đó 340 đoàn viên là người Công giáo chiếm 40 %. Ban Chấp hành Đoàn xã có 22 uỷ viên trong đó có 4 đồng chí uỷ viên là nữ, 9 đồng chí là người Công giáo, 17 đồng chí là đảng viên, có 22 uỷ viên đã được tập huấn do huyện Đoàn tổ chức; có 3 đồng chí được dự tập huấn tại tỉnh.

- Tóm lại: Khảo sát về tình hình đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội của cơ sở cho thấy: sự tham gia của thanh niên đạo Công giáo có tỷ lệ tương đối phù hợp với tỷ lệ người theo đạo tại các địa bàn nghiên cứu; việc tham gia làm cán bộ Đoàn, Hội nhưng một bộ phận cán bộ vẫn phải bảo đảm tín ngưỡng, được thể hiện ở số liệu tham gia các hội đoàn tôn giáo. Đây là những chỉ báo cho thấy tổ chức Đoàn cũng phải có cách tiếp cận phù hợp với đối tượng cán bộ Đoàn là người Công giáo để phát huy số cán bộ này trong công tác vận động quần chúng và thanh niên Công giáo. Quá trình quy hoạch, bồi dưỡng, đề bạt cần phải bố trí cán bộ là người Công giáo phù hợp với tỷ lệ chung. Trong quá trình bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ phải quan tâm bồi dưỡng những kiến thức về tôn giáo và công tác tôn giáo; kỹ năng vận động thanh niên tôn giáo. Đặc biệt khi tiếp cận đối với cán bộ Đoàn, Hội là người công giáo cần tránh làm ảnh hưởng đến “tình cảm tôn giáo” của số cán bộ là người theo các tôn giáo.

4.2.2- Về những hạn chế của đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở.

Để đánh giá về những hạn chế chủ yếu của đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội xã, phường vùng Công giáo hiện nay, qua nghiên cứu 640 cán bộ Đoàn tập trung chủ yếu trong vùng Công giáo và cán bộ Đoàn có am hiểu về thanh niên tôn giáo. Ban chủ nhiệm đưa ra 14 hạn chế qua điều tra cho kết quả thứ tự như sau:

- Không hăng hái nhiệt tình 320 = 49,2%
- Yếu về nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội 305 = 46,9%
- Ít hiểu biết về chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước 242 = 37,2%
- Yếu về năng lực vận động thuyết phục thanh thiếu nhi 239 = 36,8%
- Hoàn cảnh kinh tế, gia đình không cho phép 187 = 28,8%

- Yếu về khả năng thiết kế hoạt động 183 = 28,2%
- Thiếu sáng tạo trong công tác 169 = 26%
- Yếu về năng lực tham mưu với cấp uỷ 162 = 24,9%
- Ít hiểu biết về đạo Công giáo 161 = 24,8
- Không gần gũi thanh thiếu nhi Công giáo 148 = 22,8%
- Thiếu chủ động công tác 146 = 22,5%
- Yếu về khả năng liên kết, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể khác 136 = 20,9%
- Thiếu kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh thiếu nhi 133 = 20,5%
- Ít hiểu biết về nhu cầu nguyện vọng, nhu cầu tôn giáo của TTN 128 = 19,7%.

Qua kết quả nghiên cứu có thể rút ra những nhận xét về thực trạng đội ngũ cán bộ Đoàn trong vùng Công giáo như sau: Đội ngũ cán bộ Đoàn trong vùng Công giáo trình độ học vấn chuyên môn nghiệp vụ đã được nâng lên một bước rõ rệt. Đội ngũ cán bộ nhìn chung được trẻ hoá một bước. Bằng nhiều cách bồi dưỡng cán bộ Đoàn trong vùng Công giáo đã được nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ. Tuy nhiên cán bộ Đoàn trong vùng Công giáo cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế sau: Một bộ phận cán bộ không hăng hái nhiệt tình; yếu về nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội; Ít hiểu biết về chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước; Yếu về khả năng vận động, thuyết phục thanh niên; Yếu về khả năng thiết kế các hoạt động và hoàn cảnh kinh tế gia đình không cho phép dành nhiều thời gian cho công tác Đoàn.

- Qua nghiên cứu điều tra xã hội học tọa đàm và phỏng vấn sâu đối với các đồng chí cán bộ Đoàn nhận xét đánh giá từng đối tượng cán bộ cho thấy:

+ *Đối với Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp xã* từ khi được xếp lương theo quy định mới, đội ngũ Bí thư Đoàn cấp xã nhiệt tình trách nhiệm; công tác quy hoạch, lựa chọn cán bộ đã được quan tâm. Song bên cạnh những thuận lợi đội ngũ Bí thư Đoàn xã ở nhiều nơi tuổi còn cao không đạt tiêu chuẩn, chuyển chậm, cán bộ thiếu năng động, không gần gũi thanh niên.

+ *Đội ngũ Bí thư chi Đoàn qua khảo sát và tọa đàm cho thấy:* nhìn chung Bí thư chi Đoàn trong thời gian qua đã có tiến bộ, độ tuổi được trẻ hoá. Số Bí thư chi Đoàn là những Đoàn viên ưu tú cảm tình Đảng, hăng say công tác. Số Bí thư chi Đoàn là những đồng chí cán bộ Đảng viên trẻ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm.

Tuy nhiên, đội ngũ Bí thư chi Đoàn còn bộc lộ những hạn chế và khó khăn sau: Nhiều Bí thư chi Đoàn không nhiệt tình; hạn chế về năng lực làm công tác thanh niên. Có những nơi đảng viên được chỉ bộ phận công làm Bí thư chi Đoàn nhưng không nhiệt tình và nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đảng viên. Đội ngũ Bí thư chi Đoàn hoạt động không có chế độ (tại xã Nghĩa Phú Bí thư chi Đoàn xã mỗi tháng chỉ được hỗ trợ 5.000 đồng) nên

không động viên được cán bộ. Một số Bí thư chi Đoàn tuy được phân công nhiệm vụ, hoặc là đảng viên trẻ được phân công làm công tác Đoàn nhưng vẫn phải đi làm xa không có điều kiện để tổ chức duy trì sinh hoạt thường xuyên.

+ Đội ngũ Phó Bí thư chi Đoàn và uỷ viên Ban chấp hành chi Đoàn qua khảo sát và toạ đàm cho thấy: Ở nhiều cơ sở Đoàn việc xây dựng đội ngũ Phó Bí thư chi đoàn và Uỷ viên Ban Chấp hành chi đoàn đã thực hiện theo quy định của điều lệ. Song bên cạnh đó nhiều chi Đoàn Phó Bí thư, uỷ viên Ban chấp hành chi Đoàn vai trò thể hiện không rõ nét, còn mờ nhạt.

Đội ngũ cán bộ Đoàn phụ trách thiếu nhi qua điều tra khảo sát cho thấy: cấp chi Đoàn đồng chí cán bộ chi Đoàn phụ trách thiếu nhi chỉ được phát huy trong dịp hè, chuẩn bị cho Tết trung thu. Mặt khác đối với cán bộ phụ trách thiếu nhi thường là linh hoạt và phụ thuộc vào năng lực của cán bộ hoặc đồng chí đoàn viên có khả năng thì được phân công phụ trách thiếu nhi.

4.2.3- Về đội ngũ cán bộ nông cốt:

Mặc dù hướng dẫn xây dựng cán bộ nông cốt trong vùng công giáo được khai triển từ năm 2001, tuy nhiên khi nghiên cứu khảo sát tại 3 huyện Xuân Trường, Hải Hậu và Nghĩa Hưng thì đều chưa có chủ trương cụ thể xây dựng. Nguyên nhân của tình hình này: Tổ chức Đoàn trong vùng Công giáo chưa thật sự coi trọng công tác vận động quần chúng có đạo. Mặt khác tình hình tôn giáo ở những vùng này tương đối ổn định nên không cấp thiết đặt ra việc xây dựng cán bộ nông cốt. Về phía tổ chức Đoàn cũng còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực trong việc chỉ đạo thực hiện xây dựng đội ngũ cán bộ nông cốt.

4.3- Thực trạng công tác bồi dưỡng cán bộ Đoàn, Hội, Đội cán bộ nông cốt của Đoàn trong vùng Công giáo những năm qua.

4.3.1- Tình hình bồi dưỡng cán bộ trong vùng tôn giáo: Theo Tiến sỹ Phạm Đình Nghiệp - Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, trong số 8.400 học viên được đào tạo hệ chính quy của Học viện thanh thiếu niên Việt Nam 10 năm qua (1995-2004) chỉ có 42 học viên là người theo đạo, chiếm 0,5% và 179 là cán bộ Đoàn vùng có đạo chiếm 2,2%. Trong số 8.400 cán bộ chủ chốt cấp cơ sở được đào tạo hệ tại chức trung cấp lý luận chính trị và nghiệp vụ Đoàn, Hội, Đội của Học viện tại 47 tỉnh, thành phố, thì số cán bộ Đoàn là người tôn giáo chỉ là 68 chiếm 0,8% và vùng có đạo là 210 người, chiếm 2,5%. Số liệu này cho thấy việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ Đoàn trong vùng Tôn giáo còn nhiều hạn chế, chưa được coi trọng; các cấp bộ Đoàn chưa chú ý cử cán bộ Đoàn vùng Tôn giáo theo học tại các trường Đào tạo của Đoàn.

- Thực hiện sự phân cấp bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ, cấp tỉnh chịu trách nhiệm bồi dưỡng cho cán bộ Đoàn, Hội cơ sở. Thực tế những năm qua Đoàn thanh niên các tỉnh, thành phố đã quan tâm tổ chức các lớp tập huấn cho

cán bộ huyện và xã, phường tuy số lượng chưa được nhiều và thường xuyên. Việc tổ chức tập huấn do Trung tâm bồi dưỡng chính trị của tỉnh hoặc trường Đảng của tỉnh, thành phố phối hợp với tỉnh Đoàn tổ chức hàng năm; đối tượng được dự tập huấn là cán bộ huyện Đoàn và Bí thư một số ít Phó Bí thư đoàn xã. Nội dung tập huấn tập trung cho nghiệp vụ, kỹ năng công tác Đoàn. Trong 4 năm 2000 đến 2004 chỉ có khoảng 10 tỉnh, thành phố mở lớp tập huấn chuyên đề cho cán bộ Đoàn cấp cơ sở vùng tôn giáo. Rất ít các Huyện, quận, thị Đoàn tổ chức lớp tập huấn chuyên đề cho cán bộ cấp cơ sở và chi Đoàn vùng tôn giáo, đây là điểm yếu trong công tác bồi dưỡng cán bộ cơ sở vùng tôn giáo.

Trong những năm qua tại những tỉnh, thành phố có đông đồng bào Công giáo trong các nội dung bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ đã có đưa nội dung bồi dưỡng về tôn giáo và công tác tôn giáo vào chương trình tập huấn. Kể từ năm 2001 đến nay với việc thực hiện chương trình liên tịch giữa Trung ương Đoàn và Ban tôn giáo Chính phủ, một số tỉnh thành Đoàn đã phối hợp với Ban tôn giáo chính quyền tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề và công tác tôn giáo cho cán bộ Đoàn cơ sở. Tiêu biểu như thành phố Hà Nội 2 năm 2002 - 2003 đã tổ chức 2 lớp tập huấn chuyên đề.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác bồi dưỡng cán bộ do cấp tỉnh tổ chức, cũng còn bộc lộ một số hạn chế sau : Vẫn còn nhiều tỉnh chưa tổ chức được tập huấn hoặc không duy trì tổ chức tập huấn thường xuyên hàng năm hoặc phụ thuộc vào sự bố trí sắp xếp chương trình hoạt động của Trung tâm bồi dưỡng chính trị của tỉnh; hoặc phụ thuộc vào nguồn kinh phí cấp hàng năm cho Trung tâm. Đối tượng dự các lớp bồi dưỡng do các Trung tâm tổ chức chủ yếu chỉ mới đến được Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn. Số lượng Phó Bí thư Đoàn cơ sở rất ít được tham gia tập huấn. Có nhiều tỉnh 2 năm 2003, 2004 chưa tổ chức mở lớp tập huấn tập trung cho cán bộ Đoàn cấp xã. Đối với những tỉnh mở được lớp tập huấn nhưng việc bố trí của cán bộ xã phường tham gia dự tập huấn còn phụ thuộc nguồn kinh phí của xã cấp hỗ trợ để có thể cử cán bộ dự tập huấn.

Để nắm được tình hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Ban chủ nhiệm đã tiến hành điều tra 660 cán bộ cho kết quả như sau:

- Đào tạo chính quy 2 năm ở Học viện TTN Việt Nam. 5 = 8%
- Đào tạo hệ tại chức (Lý luận Mác - Lênin và nghiệp vụ Đoàn, Hội, Đội) 2 = 3%
- Bồi dưỡng ngắn hạn 3 tháng 4 = 6,5%
- Bồi dưỡng ngắn hạn 1 tháng 29 = 4,5%
- Tập huấn từ 10 ngày đến 2 tuần 19 = 2,9%
- Tập huấn chuyên đề 3 - 7 ngày 196 = 30,2%
- Thông qua, hội nghị, hội thi 404 = 62,2%
- Hoàn toàn chưa được đào tạo, bồi dưỡng 58 = 8,9%

Qua kết quả điều tra cho thấy tình hình số lượng cán bộ được bồi dưỡng theo các lớp tập huấn ở mức thấp, số cán bộ cơ sở được bồi dưỡng chuyên đề từ 3 đến 7 ngày là 30,2%; thông qua các hội nghị, hội thi 62,2%.

4.3.2- Tình hình tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ Đoàn, Hội, Đội cơ sở do Huyện, Thị, Quận Đoàn tổ chức.

Qua tổng hợp báo cáo của các tỉnh, huyện những năm qua hàng năm đã tổ chức tập huấn cho Bí thư Đoàn xã về nghiệp vụ. Các lớp tập huấn được tổ chức theo các chuyên đề. Ví dụ như tổ chức tập huấn học tập nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VIII.

- Tuy nhiên số lượng Phó Bí thư Đoàn cơ sở không được tham dự nhiều; nhiều nơi thực tế cũng chưa tổ chức được.

Cùng với việc bồi dưỡng tập trung toàn huyện, Ban Thường vụ các huyện, thị, qua Đoàn đã tổ chức tập huấn theo cụm (liên xã) những lớp tập huấn theo mô hình này được tổ chức như sau :

- + Cơ quan đứng ra tổ chức : Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện.
- + Thành phần: Ban chấp hành Đoàn, cấp cơ sở và Bí thư, Phó Bí thư chi đoàn, thành phần này thường thường bao gồm cả cán bộ Đoàn làm công tác Hội.
- + Nội dung :
 - Kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đoàn.
 - Kỹ năng tổ chức sinh hoạt, hoạt động của Đoàn.
 - Công tác tôn giáo.
- + Giảng viên:
 - Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư huyện Đoàn thị Đoàn.
 - Các đồng chí lãnh đạo Ban Dân vận.
- + Thời gian cho 1 lớp tập huấn : 2 ngày.
- + Điều kiện bảo đảm tổ chức tập huấn.
 - Cấp huyện lo kinh phí tổ chức.
 - Học viên tham dự tập huấn do kinh phí của xã cấp, bao gồm kinh phí ăn trưa (thường và 10.000 cho một người)
- + Tài liệu nghiệp vụ được cấp cho cán bộ cấp xã (như vậy tài liệu không được cung cấp chi đoàn). Học viên khi đi tập huấn phải mang sổ sách, bút để ghi chép.
- + Đánh giá về kết quả tổ chức loại hình tập huấn này.

* Tổ chức theo cụm, thuận lợi cho Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện chỉ đạo cụ thể như huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định tập huấn được tổ chức làm 6 cụm. Ưu điểm thuận lợi cho việc duy trì thường xuyên

* Các lớp tập huấn theo mô hình này thường đồng chí Bí thư Đoàn cấp xã không tập trung cao độ cho việc học tập mà chủ yếu đóng vai trò quản lý.

* Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư chi đoàn tham dự tập huấn thường không thật sự hăng say. Yếu tố hạn chế này xuất phát từ việc bố trí sắp xếp Bí thư các chi đoàn; cấp chi đoàn do không có chế độ phụ cấp để động viên; lực lượng đoàn viên tập trung vào cuộc mưu sinh vì vậy số bí thư chi đoàn hầu hết là do chi bộ phân công 1 đồng chí đảng viên trẻ chịu trách nhiệm. Sự hứng thú nhiệt tình với công việc không có nên việc dự tập huấn học viện không tập trung cao độ nên hiệu quả còn thấp.

* Sự hạn chế trong bồi dưỡng cán bộ tại các lớp tập huấn còn phụ thuộc vào việc thiết kế nội dung không thật sự thiết thực và đội ngũ giảng viên, phương pháp giảng dạy không thật cuốn hút học viên.

4.4- Kết quả nghiên cứu khảo sát về những tiêu chí cần phải có đối với cán bộ Đoàn, Hội, Đội và cán bộ nòng cốt trong vùng Công giáo.

Trên cơ sở thực trạng đội ngũ cán bộ cơ sở, cốt cán của Đoàn trong vùng Công giáo, Ban chủ nhiệm dự án đã tiến hành điều tra khảo sát bằng phiếu đối với 660 cán bộ Đoàn, Hội, Đội để rút ra những vấn đề để xuất xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội cơ sở, và cán bộ nòng cốt kết quả điều tra như sau:

Về những phẩm chất nào là quan trọng nhất đối với Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp xã và Bí thư, Phó Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng của Hội LHTN trong vùng Công giáo hiện nay, câu hỏi nêu 12 ý được chọn 5 ý, cho kết quả như sau:

- Nhiệt tình, say mê với công tác Đoàn, Hội 606 = 93,2%
- Chân thành, gần gũi với thanh thiếu nhi Công giáo 262 = 40,3%
- Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm 430 = 66,2
- Có kiến thức chính trị, xã hội 254 = 39,1%
- Có hiểu biết về đạo Công giáo 126 = 19,4%
- Có hiểu biết về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo 438 = 67,4%
- Có kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh thiếu nhi 161 = 24,8%
- Nắm vững nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội 371 = 57,1%
- Có khả năng giao tiếp 75 = 24,9%
- Có năng khiếu văn hoá thể dục thể thao 75 = 11,5%
- Biết cách làm ăn, có thu nhập thoả đáng 113 = 17,4%
- Được các bạn trẻ Công giáo yêu mến 265 = 40,8%

Kết quả cho thấy 5 tiêu chí được chọn cao nhất là:

- Nhiệt tình say mê với công tác Đoàn, Hội, Đội.
- Có hiểu biết về chủ trương, chính sách tôn giáo.
- Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm.
- Nắm vững nghiệp vụ Đoàn, Hội, Đội.
- Chân thành, gần gũi với thanh niên Công giáo.

Qua kết quả trên cho thấy tiêu chí nhiệt tình say mê công tác; năng động, dám nghĩ, dám làm; nắm vững nghiệp vụ là tiêu chí chung cho cán bộ Đoàn ở tất cả các vùng, nhưng trong vùng Công giáo thì quan trọng phải hiểu được chủ trương, chính sách tôn giáo và phải chân thành gần gũi với thanh niên Công giáo. Điều này phù hợp với tâm lý của thanh niên Công giáo gìn giữ đức tin và tình cảm tôn giáo. Kết quả trên cũng cho thấy ngoài phẩm chất chung của cán bộ Đoàn, Hội, Đội thì trong vùng Công giáo cần phải có hiểu biết về chủ trương, chính sách tôn giáo; chân thành gần gũi với thanh niên theo đạo Công giáo.

Về những tiêu chí nào cần cho Bí thư Đoàn cấp xã được chọn như sau:

- Còn trong độ tuổi đoàn viên $425 = 65,2 \%$
- Trình độ như thế nào là phù hợp (chọn 1 trong 3 phương án):
 - + THCS (cấp II) $22 = 3,4\%$
 - + THPT (cấp III) $426 = 65,5\%$
 - + Cao đẳng, Đại học $202 = 31,1\%$
- Trình độ lý luận chính trị như thế nào là phù hợp (chọn 1 trong 4 phương án):
 - + Sơ cấp $176 = 27,1\%$
 - + Trung cấp $465 = 71,5\%$
 - + Cao cấp $5 = 8\%$
 - + Cử nhân $4 = 6\%$
- Đã được đào tạo, tập huấn $260 = 40\%$
- Phải là người gốc Công giáo $228 = 35,1\%$
- Phải biết hát, nhạc, thể thao $361 = 48,6\%$
- Phải chưa có chồng hoặc vợ $41 = 6,3 \%$

Qua kết quả nghiên cứu trên đây cho thấy Bí thư Đoàn xã rất cần thiết độ tuổi còn trẻ, trong độ tuổi Đoàn. Có học vấn từ trung học phổ thông trở lên. Trình độ chính trị đạt Trung cấp là tốt nhất. Cần phải có năng khiếu hát, nhạc, thể thao. Bí thư Đoàn cơ sở không nhất thiết phải là người Công giáo. Nếu đã qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng của Đoàn sẽ tạo thuận lợi cho công tác Đoàn. Những tiêu chí này cho thấy phù hợp với tiêu chuẩn của cán bộ Đoàn cơ sở được nêu trong Nghị quyết BCH Trung ương Đoàn về công tác cán bộ Đoàn trong tình hình mới:

Về những tiêu chí cần cho Phó Bí thư Đoàn cấp xã, có kết quả như sau:

- Còn trong độ tuổi đoàn viên $452 = 69,5\%$
- Trình độ học vấn như thế nào là phù hợp (chọn 1 trong 2 phương án):
THCS (cấp II) $19 = 2,9\%$
 - + THPT (cấp III) $530 = 81,5\%$
 - + Cao đẳng, đại học $101 = 15,5\%$
- Trình độ lý luận chính trị như thế nào là phù hợp (chọn 1 trong 3 phương án):
 - + Sơ cấp $221 = 34\%$
 - + Trung cấp $409 = 62,9\%$
 - + Cao cấp $20 = 3,1\%$
- Chưa phải là đảng viên $386 = 59,4\%$
- Phải là người Công giáo $261 = 33,2\%$
- Phải biết hát, nhạc, thể thao $321 = 49,4\%$
- Phải chưa có chồng hoặc vợ $85 = 13,1\%$

Qua kết quả nghiên cứu trên đây cho thấy phó Bí thư Đoàn xã rất cần thiết độ tuổi còn trẻ, trong độ tuổi Đoàn. Có học vấn từ trung học phổ thông trở lên. Trình độ chính trị đạt Trung cấp là tốt nhất. Cần phải có năng khiếu hát, nhạc, thể thao. Bí thư Đoàn cơ sở không nhất thiết phải là người Công giáo.

Về những tiêu chí cần thiết cho Bí thư, Phó Bí thư Chi đoàn, Chi hội, có kết quả như sau :

- Phải còn trong độ tuổi đoàn viên (dưới 30 tuổi) $542 = 83,4\%$
- Trình độ học vấn như thế nào là phù hợp (chọn 1 trong 2 phương án):
 - + THCS (cấp II) $130 = 20\%$
 - + THPT (cấp III) $520 = 80\%$
- Phải là người Công giáo $92 = 14,2\%$
- Phải qua các lớp tập huấn hàng năm $463 = 71,2\%$
- Phải biết hát, nhạc, thể thao $287 = 42,8\%$
- Không nhất thiết là đảng viên $257 = 24,2\%$
- Chưa xây dựng gia đình $94 = 14,5\%$
- Nếu là Chi hội trưởng có nhất thiết phải là đoàn viên không $293 = 45,1\%$

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy đối với Bí thư, phó Bí thư chi Đoàn, chi hội trưởng đều cần phải trong độ tuổi trẻ trong độ tuổi Đoàn; đối với vùng Công giáo ở địa bàn nông thôn thì trình độ học vấn là trung học phổ thông; hàng năm phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ, kỹ năng; yếu tố biết hát nhạc, thể thao cũng rất cần thiết. Đối với chi hội trưởng thì không nhất thiết là đoàn viên.

Về những yêu cầu và tiêu chí đối với cán bộ nòng cốt trong vùng Công giáo.

Để nắm được tình hình tư tưởng thanh niên Công giáo có cần phải tham gia các hoạt động dưới đây không.

- Cùng sinh hoạt, vui chơi với thanh niên Công giáo 534 = 82,2%
- Cùng đi lễ nhà thờ với thanh niên Công giáo 251 = 33,1%
- Cùng tham gia các hội đoàn Công giáo 191 = 29,4%

Qua kết quả điều tra cho thấy cốt cán không nhất thiết phải là người Công giáo và theo đó không phải cùng tham gia đi lễ, tham gia hội đoàn với thanh niên Công giáo mà chỉ cần sinh hoạt, vui chơi với thanh niên Công giáo. Điều này cũng thuận lợi trong việc xây dựng cán bộ nòng cốt trong vùng Công giáo.

Để làm tốt việc nắm bắt tư tưởng; thông tin; tuyên truyền chủ trương, chính sách tôn giáo cần được bồi dưỡng, cung cấp những thông tin gì dưới đây?

- Được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về tôn giáo 470 = 72,3%
- Được cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu 304 = 46,8%
- Được hướng dẫn, trao đổi trực tiếp về nghiệp vụ 338 = 52%

Qua kết quả điều tra cho thấy cần phải ưu tiên bồi dưỡng kiến thức về tôn giáo cho lực lượng cán bộ nòng cốt và phải thường xuyên trao đổi về trực tiếp về nghiệp vụ. Đặc biệt đối với lực lượng cán bộ nòng cốt trong vùng Công giáo ngoài việc tổ chức tập huấn bồi dưỡng thường xuyên thì phải thường xuyên có sự trao đổi hướng dẫn về nghiệp vụ; giao nhiệm; nắm thông tin trực tiếp giữa những người phụ trách và cán bộ nòng cốt.

4.5- Kết quả nghiên cứu, khảo sát về công tác bồi dưỡng cán bộ Đoàn, Hội, Đội và cán bộ nòng cốt trong vùng Công giáo.

Để đáp ứng yêu cầu của công tác Đoàn, Hội, Đội xã, phường vùng Công giáo cần bồi dưỡng những kiến thức (chọn 3 ý)

- Kiến thức về quản lý Nhà nước ở cấp xã, phường 535 = 82,3%
- Phương pháp công tác thanh thiếu nhi 420 = 64,6%
- Kiến thức về chính trị - xã hội nói chung 576 = 88,6%
- Kiến thức về chủ trương chính sách tôn giáo 373 = 57,4%

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy cần ưu tiên bồi dưỡng kiến thức chính trị, xã hội, kiến quản lý nhà nước ở cấp xã, phường cho cán bộ đoàn ở cơ sở vùng Công giáo.

Để đáp ứng yêu cầu cán bộ Đoàn, Hội, Đội cần bồi dưỡng những kỹ năng (chọn 3 ý)

- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử 553 = 81,8%
- Kỹ năng tổ chức các hoạt động tập thể trong thanh thiếu nhi 460 = 70,8%
- Kỹ năng công tác xã hội 297 = 42,9%
- Kỹ năng tổ chức hội thi 47 = 7,2%
- Kỹ năng tổ chức sinh hoạt Đoàn, Hội, Đội 428 = 65,5%
- Kỹ năng tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao 186 = 28,6%

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy cần phải ưu tiên bồi dưỡng 3 kỹ năng: giao tiếp ứng xử; kỹ năng tổ chức các hoạt động tập thể; kỹ năng tổ chức sinh hoạt Đoàn, Hội, Đội. Trong 3 kỹ năng cần phải ưu tiên bồi dưỡng cho cán bộ Đoàn, Hội, Đội cơ sở thì trong kỹ năng giao tiếp ứng xử thì phải chú ý bồi dưỡng kỹ năng, giao tiếp đối với các chức sắc tôn giáo và đối với người theo đạo Công giáo. Để có ứng xử phù hợp thì người cán bộ phải hiểu được đạo Công giáo; hiểu được nhu cầu nguyện vọng của thanh niên Công giáo mới có cách ứng xử phù hợp.

Để đáp ứng yêu cầu cán bộ Đoàn, Hội, Đội cần bồi dưỡng những nghiệp vụ (chọn 3 ý):

- Công tác giáo dục của Đoàn 416 = 64%
- Công tác xây dựng Đoàn, Hội, Đội 556 = 85,5%
- Tổ chức hoạt động Chi đoàn, Chi hội 338 = 52%
- Tổ chức hoạt động thiếu nhi trên địa bàn dân cư 143 = 22%
- Phương pháp tổ chức hoạt động, phong trào cơ sở 283 = 43,5%
- Phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn, Hội, Đội ở cơ sở 175 = 26,9%.

Qua kết quả điều tra cho thấy 3 nội dung nghiệp vụ cần phải tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ đoàn cơ sở vùng Công giáo là: Công tác xây dựng Đoàn, Hội, Đội; công tác giáo dục của Đoàn; tổ chức hoạt động chi đoàn, chi hội.

Để bồi dưỡng cho Bí thư, Phó Bí thư Đoàn xã thì cần tổ chức bồi dưỡng theo thời gian và địa điểm.

- Thời gian tập huấn (chọn 1 trong 4 phương án sau) :
 - + 1 tháng liên tục 330 = 50,8%
 - + 2 tuần 69 = 10,6%
 - + 5 - 10 ngày 202 = 31,1%
 - + Dưới 5 ngày 49 = 7,5%

- Địa điểm ở địa bàn phù hợp (chọn 1 trong 4 phương án):

- + Trung ương: 210 = 32,3%
- + Tỉnh : 253 = 38,9%
- + Huyện : 159 = 24,5%
- + Khu vực của huyện: 6 = 0,9%
- + Xã : 22 = 3,4%

Qua kết quả điều tra cho thấy đối với Bí thư Đoàn xã, Phó Bí thư Đoàn xã cần phải được tập huấn, bồi dưỡng từ 1 tháng trở lên, đồng thời hàng năm phải có bồi dưỡng, cập nhật thêm kiến thức với thời gian từ 5 đến 10 ngày. Kết quả điều tra và địa điểm tổ chức tập huấn tại Trung ương có 32,3 ý kiến đồng tình, cho thấy nhu cầu của cán bộ Đoàn cơ sở có mong muốn được tham dự các lớp tập huấn do Trung ương tổ chức song theo phân cấp thì cán bộ cơ sở do cấp tỉnh chịu trách nhiệm tập huấn vì vậy trong quá trình tỉnh tổ chức tập huấn cần tổ chức cho cán bộ cơ sở đi tham quan, học hỏi.

Bồi dưỡng cho Bí thư, Phó Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng theo thời gian và địa điểm nào là phù hợp ?

- Thời gian tập huấn (chọn 1 trong 3 phương án sau):

- + 1 tuần : 183 = 28,2%
- + 3 - 5 ngày : 374 = 57,5%
- + 2 ngày : 93 = 14,3%

- Địa điểm (chọn 1 trong 3 phương án sau):

- + Huyện : 245 = 37,7%
- + Khu vực của huyện : 337 = 51%
- + Xã : 68 = 10,5%

Qua kết quả điều tra cho thấy đối với cán bộ cấp chi Đoàn, chi Hội chỉ nên mở lớp tập huấn từ 3 đến 5 ngày, song trong điều kiện thực tế hiện nay chỉ nên mở lớp tập huấn 3 ngày có kết hợp thăm quan mô hình mẫu. Việc tổ chức tập huấn theo cụm xã theo đó phải do Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện đứng ra tổ chức; cán bộ cấp xã có điều kiện giao lưu học hỏi lẫn nhau. Đội ngũ giảng viên sẽ được bố trí tốt hơn; cán bộ tách công việc để tập trung cho công việc học tập. Song bên cạnh đó có hạn chế: Cán bộ phải đi xã. Việc tổ chức tập huấn tại xã, theo đó do Ban Thường vụ đoàn xã đứng ra tổ chức và có sự hỗ trợ giảng viên. Ưu điểm: cán bộ dự tập huấn được thuận lợi buổi tối có thể tổ chức học theo mô hình mẫu ở chi đoàn; khó bố trí được giảng viên có kinh nghiệm.

Phương pháp bồi dưỡng cho cán bộ nào dưới đây là phù hợp ?
(chọn 1 ý):

- Phương pháp thuyết trình 128 = 19,7%
- Phương pháp thảo luận 50 = 7,7%
- Phương pháp kết hợp tập huấn và thăm quan mô hình mẫu 458 = 70,5
- Phương pháp tự nghiên cứu tài liệu 14 = 2,2%

Qua kết quả điều tra cho thấy đối với cán bộ Đoàn cơ sở chỉ nên chọn phương pháp giảng dạy thuyết trình và tham quan mô hình mẫu. Tuy nhiên trong quá trình giảng bài, giảng viên phải tóm tắt cô đọng để học viên ghi chép được, đồng thời phải nêu những ví dụ mẫu để minh hoạ cho học viên trực quan. Để tổ chức việc học tập theo mô hình mẫu, Ban Thường vụ huyện đoàn và đoàn xã phải có kế hoạch bồi dưỡng, chuẩn bị tốt mô hình để học viên tham quan học tập. Sau khi tham quan học tập học viên phải có thảo luận, nhận xét đánh giá giữa mô hình mẫu với kiến thức, kỹ năng đã được học tập.

4.6- Nhu cầu nguyện vọng của Thanh niên Công giáo có liên quan đến công tác xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn và cán bộ nông cốt trong vùng Công giáo.

Khảo sát 1500 đoàn viên, hội viên, thanh niên công giáo của 44 xã, 20 huyện, 5 tỉnh cho thấy một số nhu cầu nguyện vọng như sau:

- Chi hội đoàn viên, thanh niên theo Đạo Công giáo về 6 loại hình (chọn 3 trong 6 loại hình) sinh hoạt chi đoàn; chi hội Câu lạc bộ thể thao; chi hội Câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ; chi hội giúp nhau làm kinh tế; các chi hội theo sở thích; tham gia các hội đoàn tôn giáo) cho thấy: thích sinh hoạt Đoàn chiếm 71,6%; Câu lạc bộ văn hoá, thể thao 66,4%; tham gia các hội đoàn tôn giáo 55,1%; thể thao 48,1%; nghề nghiệp 34,7%.

- Khi hỏi về những vấn đề quan tâm trong 5 câu hỏi (việc làm; đời sống tinh thần; tình yêu; hạnh phúc gia đình; tín ngưỡng; tôn giáo của bản thân chọn 3 ý) cho thấy vấn đề việc làm chiếm 69%; hạnh phúc gia đình 48,7%, tín ngưỡng bản thân 31,2%.

Qua kết quả điều tra trên đây cho thấy, đoàn viên, hội viên, thanh niên theo Đạo Công giáo yêu cầu đối với cán bộ Đoàn, Hội nâng cao chất lượng sinh hoạt Đoàn; có khả năng tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ thể thao; phải biết quan tâm bảo vệ nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của thanh niên.

PHẦN II : MÔ HÌNH LÝ THUYẾT

XÂY DỰNG VÀ BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐOÀN CƠ SỞ VÀ CÁN BỘ NÒNG CỐT TRONG VÙNG CÔNG GIÁO.

I- XÂY DỰNG CÁN BỘ ĐOÀN ĐOÀN, HỘI, ĐỘI VÀ CÁN BỘ NÒNG CỐT TRONG VÙNG CÔNG GIÁO.

1- Yêu cầu đối với cán bộ Đoàn, Hội, Đội và cán bộ nòng cốt trong vùng Công giáo:

Ngoài những yêu cầu chung đối với cán bộ Đoàn cơ sở, qua nghiên cứu Ban Chủ nhiệm dự án đề xuất yêu cầu đối với cán bộ Đoàn cơ sở vùng Công giáo có yêu cầu cụ thể như sau:

- Phải có hiểu biết về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tôn giáo.

- Phải có hiểu biết về đạo Công giáo; hiểu biết về nhu cầu nguyện vọng, tín ngưỡng tôn giáo của thanh thiếu niên theo đạo Công giáo.

- Chân thành gắn gũi với thanh niên Công giáo và được thanh niên công giáo mến.

2- Về tiêu chuẩn chung đối với cán bộ Đoàn, Hội, Đội trong vùng công giáo.

Trên cơ sở định hướng tiêu chuẩn của cán bộ đoàn cơ sở được nêu tại Nghị quyết số 02 của BCH Trung ương Đoàn về kết quả nghiên cứu khảo sát, Ban Chủ nhiệm dự án đề xuất tiêu chuẩn chung và cụ thể đối với cán bộ Đoàn, Hội, Đội của cơ sở vùng Công giáo như sau:

- Tiêu chuẩn:

- + Bí thư đoàn cấp xã phải có độ tuổi đoàn viên dưới 30,
- + Học vấn và chuyên môn nghiệp vụ tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên.
- + Đã được đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội.

- Về kiến thức:

- + Có kiến thức về quản lý nhà nước của cơ sở.
- + Có kiến thức về chủ trương chính sách tôn giáo, cụ thể: nắm vững về Tôn giáo; về chủ trương, chính sách Tôn giáo của Đảng, Nhà nước.
- + Có kiến thức về công tác Đoàn, Hội, Đội, cụ thể nắm vững về Điều lệ và hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn, Hội, Đội.

- Về kỹ năng:

- + Kỹ năng tổ chức các hoạt động tập thể cho thanh thiếu nhi.
- + Kỹ năng tổ chức sinh hoạt Đoàn, Hội, Đội.
- + Kỹ năng tổ chức các hoạt động văn nghệ thể thao.

- Về khả năng:

- + Khả năng tham mưu cho cấp uỷ về công tác thanh niên.
- + Khả năng phối hợp giữa các lực lượng xã hội để phục vụ cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.
- + Khả năng vận động, thuyết phục, thanh thiếu nhi nói chung và vận động thanh niên Công giáo nói riêng.

3- Tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ Đoàn, Hội, Đội trong vùng công giáo.

3.1- Bí thư Đoàn cơ sở:

Ngoài những yêu cầu, tiêu chuẩn chung của cán bộ Đoàn cơ sở, đối với Bí thư Đoàn cấp xã phải là đảng viên và tham gia cấp uỷ; đã tham gia lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức do cấp tỉnh hoặc Trung ương tổ chức có thời gian từ 1 đến 3 tháng trở lên. Phải có được kiến thức về quản lý Nhà nước; chính sách tôn giáo; quan điểm, chủ trương chính sách về tôn giáo; Pháp lệnh về tín ngưỡng tôn giáo. Phải nắm vững Điều lệ của cả Đoàn, Điều lệ Hội, Điều lệ Đội.

Về trách nhiệm đối với Bí thư Đoàn cơ sở phải kiêm nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam.

3.2- Phó Bí thư đoàn cấp xã phụ trách công tác thiếu nhi.

Ngoài những tiêu chuẩn, yêu cầu chung giống như Bí thư đoàn cơ sở, phó bí thư phụ trách công tác thiếu nhi có thể là đảng viên hoặc chưa là đảng viên. Trong trường hợp chưa là đảng viên thì phó Bí thư phải có tinh thần và động cơ phấn đấu vào Đảng rõ ràng. Trong trường hợp trước khi được bầu vào vị trí Phó Bí thư chưa được đào tạo, bồi dưỡng như Bí thư Đoàn cơ sở thì sau khi được bầu vào vị trí phải được cử đi bồi dưỡng theo quy định. Hàng năm phó bí thư Đoàn phụ trách thiếu nhi phải được bồi dưỡng qua các lớp tập huấn do Huyện Đoàn tổ chức về công tác thiếu nhi và có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng cho các đồng chí phụ trách thiếu nhi của các chi Đoàn.

Về phía cấp uỷ phải đưa Phó Bí thư vào quy hoạch thay thế Bí thư khi có sự chuyển đổi công tác.

3.3- Phó Chủ tịch Hội cấp xã.

- Để đảm bảo hoạt động thực chất và phản ánh là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên, trong đó có thanh niên Công giáo. Phó chủ tịch Hội của xã cần chọn những đoàn viên hoặc thanh niên có uy tín.

- Độ tuổi: Do đặc điểm cần lựa chọn Phó Chủ tịch Hội có uy tín do vậy riêng đối với Phó Chủ tịch Hội là người Công giáo tuổi có thể từ 35 đến 40 tuổi.

- Số lượng: Đối với cấp xã trong vùng Công giáo nên có 2 phó chủ tịch Hội, trong đó ít nhất 1 phó chủ tịch là người Công giáo có uy tín.

- Được đào tạo, tập huấn do cấp huyện tổ chức chuyên đề về công tác Hội và công tác ĐK, THTN tôn giáo.

3.4- Bí thư, phó Bí thư chi đoàn, chi hội trưởng.

Phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ kỹ năng công tác Đoàn hàng năm. Đội ngũ bí thư, phó bí thư chi đoàn không nhất thiết là Đảng viên, điều này đặt ra cho chi uỷ chi bộ, Ban Thường vụ Đoàn xã trong việc tạo điều kiện cho đoàn viên, thanh niên lựa chọn, những đoàn viên trẻ, thật sự nhiệt tình, được thanh niên tín nhiệm để làm Bí thư, Phó Bí thư chi đoàn. Cần khắc phục tình trạng chi uỷ phân công 1 đồng chí đảng viên trẻ không nhiệt tình với công tác Đoàn, không có năng khiếu công tác Đoàn thanh niên, không gần gũi thanh niên làm công tác Đoàn thì dẫn tới hoạt động chi đoàn sẽ hình thức.

- Từ thực tế công tác Hội và qua quá trình nghiên cứu, toạ đàm để phát huy vai trò tự quản và chủ động, sáng tạo của tổ chức Hội. Ban Chủ nhiệm đề xuất: Riêng đối với đội ngũ chi hội trưởng thì không nhất thiết phải là đoàn viên. Điều này cho thấy tổ chức Đoàn phải tạo điều kiện cho thanh niên; thành viên của các chi hội tự lựa chọn được "thủ lĩnh" của mình. Điều này cũng sẽ đặt ra nếu chi hội trưởng không phải là đoàn viên thì việc định hướng chương trình hoạt động cho chi hội theo cơ chế nào ?, theo chúng tôi Ban Thường vụ Đoàn xã định hướng hoạt động cho chi hội thông qua Uỷ ban Hội cấp xã. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đoàn thì các chi hội trưởng phải tham gia vào Uỷ ban Hội cấp xã thông qua Uỷ ban Hội cấp xã. Điều này cũng đặt ra, phải tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của Uỷ ban Hội cấp xã theo hướng mở rộng các thành phần tham gia, không bó khuôn và hình thức chỉ là cán bộ Đoàn tham gia trong Uỷ ban Hội cấp xã.

- Được dự tập huấn do huyện hoặc xã tổ chức hàng năm từ 2 đến 3 ngày mỗi lớp.

4- Về Nội dung và biện pháp xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội vùng Công giáo.

4.1- Đánh giá cán bộ:

- Hàng năm Ban Thường vụ Đoàn xã và Ban Thường vụ Đảng uỷ, Bí thư các chi bộ có thống nhất đánh giá từng cán bộ theo các chức danh của xã, chi đoàn, chi hội, phụ trách đội. Đánh giá các đối tượng cán bộ này phải được đánh giá toàn diện trên các mặt: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực và kết quả tham mưu tổ chức thực hiện các chủ trương công tác Đoàn phong trào thanh thiếu nhi. Sức quy tụ và ảnh hưởng của cán bộ trong thanh niên Công giáo và nhân dân.

4.2- Về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ vùng Công giáo.

Trên cơ sở tiêu chuẩn của từng đối tượng cán bộ nêu trên từng năm đề xuất bố trí quy hoạch.

- Về quy hoạch cấp chi đoàn cần phải có quy hoạch đối với Bí thư, Phó Bí thư chi đoàn.

- Đối với vùng Công giáo cần chú ý phát hiện sớm những thanh niên tuổi còn trẻ, người theo Đạo Công giáo có khả năng, triển vọng để đưa vào quy hoạch, nguồn bồi dưỡng, đào tạo để cung cấp cán bộ cho đoàn và cho cấp uỷ, chính quyền, các ngành trong xã.

4.3- Quản lý, bố trí sử dụng cán bộ:

- Hàng năm và từng thời kỳ, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, chương trình công tác đoàn phong trào thanh thiếu nhi, các cấp bộ Đoàn cần rà soát, đánh giá về tình hình cán bộ. Đối với cấp cơ sở phải tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảm bảo nắm chắc từng cán bộ về đạo đức, lập trường quan điểm, ý thức tổ chức kỷ luật, uy tín trong thanh thiếu niên. Hiện nay đối với cấp cơ sở việc quản lý danh sách cán bộ thường nắm không chắc vì vậy phải chấn chỉnh để cấp Huyện đoàn phải nắm được tới Ban Chấp hành Đoàn cấp xã; Ban Chấp hành Đoàn cấp xã phải nắm được Ban Chấp hành các chi đoàn.

- Trong bố trí, sắp xếp cán bộ cần mạnh dạn sử dụng những thanh niên theo Đạo Công giáo hoặc các chức sắc, chức việc có khả năng, nhiệt tình, ta "nắm được" để bố trí tham gia các chức danh lãnh đạo của Hội LHTN cấp xã.

4.4- Thuyên chuyển cán bộ :

- Hàng năm Ban Thường vụ Huyện đoàn cần phải làm việc với cấp uỷ về đánh giá quy hoạch cán bộ; trong đó có quy hoạch cán bộ Đoàn vào các chức vụ của cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể của xã để có kế hoạch thuyên chuyển, bố trí sắp xếp cán bộ hợp lý. Việc tiến hành kịp thời sắp xếp bố trí, thuyên chuyển cán bộ Đoàn sẽ giúp cho quá trình trẻ hoá đội ngũ; tăng cường tạo nguồn vào có chất lượng.

4.5- Về cán bộ nòng cốt của Đoàn trong vùng Công giáo.

- Yêu cầu đối với cán bộ nòng cốt của Đoàn trong vùng công giáo: Cán bộ nòng cốt phải được quan tâm bồi dưỡng về nghiệp vụ trong các lớp tập huấn của Đoàn và tùy điều kiện có thể có những cuộc họp sinh hoạt riêng để cung cấp thông tin trong vùng công giáo để cán bộ nòng cốt nắm được. Nên mỗi năm có ít nhất có một cuộc sinh hoạt chuyên đề đối với cán bộ nòng cốt.

- Tiêu chuẩn: Từ thực tiễn và qua quá trình nghiên cứu để có đủ điều kiện xây dựng được lực lượng cán bộ nòng cốt, Ban Chủ nhiệm đề xuất tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ nòng cốt trong vùng Công giáo.

Là những cán bộ Đoàn có bản lĩnh vững vàng; có nhận thức đầy đủ và đúng đắn về chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước. Có khả năng tuyên truyền về chủ trương chính sách tôn giáo; phải được thanh thiếu nhi và quần chúng theo đạo Công giáo tin yêu.

- Đối tượng lựa chọn làm cán bộ nòng cốt: Là các đồng chí trong Ban Chấp hành Đoàn cơ sở; đồng chí Bí Thư chi đoàn.

- Về số lượng: Tùy theo tỷ lệ người theo đạo Công giáo và mức độ phức tạp của tình hình trong vùng Công giáo để quyết định số lượng cho phù hợp.

- Về kiến thức:

+ Có kiến thức về chủ trương chính sách tôn giáo, cụ thể: Pháp lệnh về tín ngưỡng, tôn giáo; hiểu được những âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo.

- Về khả năng:

+ Khả năng kịp thời nắm bắt được dư luận, diễn biến tư tưởng của thanh niên tín đồ liên quan đến vấn đề tôn giáo.

+ Khả năng làm nòng cốt trong các phong trào cách mạng ở cơ sở.

+ Khả năng tuyên truyền về chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước; khả năng tuyên truyền giải thích vạch rõ âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo để gây mất ổn định chính trị, xã hội; gây mất đoàn kết lương giáo.

II- BỒI DƯỠNG CÁN BỘ ĐOÀN VÀ CÁN BỘ NÒNG CỐT CỦA ĐOÀN TRONG VÙNG CÔNG GIÁO.

1- Bồi dưỡng cán bộ Đoàn cơ sở, vùng Công giáo.

1.1- Bồi dưỡng Bí thư, phó Bí thư Đoàn xã vùng Công giáo:

- **Nội dung bồi dưỡng theo** chương trình đã chung về nghiệp vụ công tác Đoàn và bổ sung thêm 5 chuyên đề, giảng trong khoảng 30 tiết, cụ thể như sau:

+ Lịch sử các Tôn giáo ở Việt Nam và vai trò của đồng bào theo Tôn giáo trong đấu tranh dựng nước và giữ nước.

+ Chủ trương, chính sách của Đảng Nhà nước về vấn đề tôn giáo.

+ Giới thiệu khái quát về các tôn giáo chủ yếu có của địa phương.

+ Âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo nhằm chống phá sự nghiệp cách mạng.

+ Công tác ĐK, THTN tôn giáo và cách nắm tình hình tư tưởng của thanh niên tôn giáo; xử lý nhanh tình huống phức tạp xảy ra trong vùng tôn giáo.

- **Giải pháp để bồi dưỡng cho Bí thư, phó Bí thư Đoàn cấp xã:**

+ Đưa vào quy chế của cán bộ Đoàn trong đó cán bộ Bí thư, phó Bí thư Đoàn cấp xã phải qua tập huấn, bồi dưỡng tỉnh hoặc Trung ương tổ chức theo quy định đối với cán bộ cấp xã.

+ Triển khai dự án đào tạo ngắn hạn đối với Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn theo dự án ADB.

- **Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên do cấp tỉnh tổ chức:**

Hàng năm Đoàn cấp tỉnh mở các lớp tập huấn về công tác Hội thời gian khoảng 6 ngày cho lần lượt các Bí thư, phó bí thư Đoàn các xã, trong đó có đưa nội dung về tôn giáo vào chương trình tập huấn, với 2 chuyên đề giảng trong 6 tiết, cụ thể:

+ Lịch sử các tôn giáo ở Việt Nam và vai trò của đồng bào tôn giáo trong đấu tranh dựng nước và giữ nước.

+ Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo. Công tác ĐK, THTN tôn giáo và cách nắm tình hình tư tưởng của thanh niên tôn giáo; xử lý những tình huống phức tạp xảy ra trong vùng tôn giáo.

Để tổ chức tập huấn, Đoàn cấp tỉnh căn cứ vào chương trình phối hợp với Ban tôn giáo chính quyền để phối hợp tổ chức.

1.2- Về Bí thư, Phó Bí thư chi đoàn, chi hội trưởng vùng Công giáo.

- **Thời gian:** Tổ chức trong hoặc 2 ngày và 1 buổi tối cho 1 lớp. Việc rút ngắn thời gian và tổ chức nhiều lần sẽ tạo điều kiện cho cán bộ dễ tiếp thu kiến thức; không bỏ công việc lao động sản xuất.

- **Địa điểm:** Tổ chức cụm liên xã hoặc tại xã.

- Phương pháp bồi dưỡng: Kết hợp với tập huấn với tham quan mô hình mẫu; về nghiệp vụ cần hướng dẫn cho cán bộ nghiên cứu tài liệu để áp dụng khi làm việc.

Đối với tập huấn cho cán bộ cấp chi đoàn cần phải kết hợp giữa việc thuyết trình nghe giảng với việc đưa cán bộ trực tiếp dự các hoạt động của chi đoàn để trực quan, học tập mô hình mẫu.

Qua nghiên cứu, Ban Chủ nhiệm thấy rằng, cấp chi đoàn không có điều kiện nghiên cứu nhiều nên Đoàn cấp trên phải chú ý cung cấp các tài liệu hướng dẫn mẫu cụ thể để cán bộ áp dụng. Các tài liệu hướng dẫn về nghiệp vụ kỹ năng có thể thiết kế xây dựng hệ thống hoặc cung cấp từng phần để tổ chức tập huấn theo từng nội dung. Ví dụ như một đợt chỉ đạo Đại hội cấp chi Đoàn thì cần có cuộc tập huấn và dự Đại hội ở 1 chi Đoàn và Bí thư chi đoàn phải có một bộ tài liệu mẫu để tham khảo tổ chức Đại hội.

- Nội dung bồi dưỡng: Tùy từng thời kỳ lựa chọn các nội dung sau để tổ chức bồi dưỡng, cụ thể:

- + Công tác giáo dục của Đoàn.
- + Công tác xây dựng Đoàn, cụ thể công tác của chi đoàn.
- + Công tác phát triển Đảng.
- + Tổ chức các phong trào hành động cách mạng của chi đoàn.
- + Công tác Hội LHTN Việt Nam.
- + Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh.
- + Chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước.
- + Kỹ năng ứng xử, trong đó có kỹ năng giao tiếp với các chức sắc tôn giáo.
- + Kỹ năng tổ chức các hoạt động tập thể cho thanh thiếu nhi.
- + Kỹ năng tổ chức các diễn đàn, hội thi.
- + Kỹ năng tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, trò chơi.
- + Kỹ năng tổ chức sinh hoạt động chi đoàn, chi hội.

- Giảng viên:

- + Bí thư Đoàn của xã.
- + Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, các đồng chí Ủy viên Thường vụ huyện Đoàn.
- + Các cộng tác viên để giúp giảng dạy kỹ năng hát, múa, trò chơi.
- + Các đồng chí lãnh đạo Ban Dân vận, Mặt trận tổ quốc huyện giảng về công tác tôn giáo.

Để tạo điều kiện trong việc bồi dưỡng phải từng bước nâng cao trình độ của Bí thư Đoàn xã để có đủ khả năng thường xuyên giảng dạy cho chính lớp tập huấn của địa phương mình.

- Biện pháp tổ chức thực hiện:

Để tổ chức tập huấn thường xuyên cho cán bộ cấp xã hàng năm Ban thường vụ huyện Đoàn tham mưu cho Huyện uỷ có chủ trương chỉ đạo các cấp uỷ chính quyền các xã tạo điều kiện mở các lớp bồi dưỡng, trong đó có tạo điều kiện nguồn kinh phí tổ chức lớp. Nguồn kinh phí tối thiểu phải bảo đảm kinh phí tổ chức như kinh phí cho giảng viên, đàn phục vụ cho tập hát, hội trường, loa đài, sách bút ghi chép, tài liệu phục vụ cho học viên. Đảm bảo cho học viên ăn cơm trưa tập trung.

2- Bồi dưỡng cán bộ nòng cốt của Đoàn trong vùng Công giáo:

2.1- Đối tượng:

- Bí thư, Phó Bí thư đoàn cấp xã.
- Cán bộ nòng cốt (đã được xây dựng hoặc trong đối tượng bồi dưỡng). Việc lựa chọn thời gian tập huấn ngắn để phù hợp với điều kiện thực tiễn về nguồn kinh phí và khả năng tham gia của đội ngũ cán bộ nòng cốt.

2.2- Thời gian tập huấn: 2 ngày

2.3- Cơ quan chủ trì tổ chức: Huyện đoàn phối hợp với Ban Dân vận huyện uỷ. Đây là công việc quan trọng cần có sự tập trung chỉ đạo thống nhất; Về số lượng cán bộ nòng cốt mỗi xã khoảng 10 đồng chí, do vậy với số lượng này tổ chức quy mô cấp huyện là hợp lý. Việc tổ chức tập huấn sẽ dễ bố trí được đội ngũ giảng viên chuyên sâu về công tác tôn giáo.

2.4- Hình thức tập huấn: Tổ chức lớp tập trung.

2.5- Phương pháp tập huấn: Thuyết trình có kết hợp với thảo luận giải quyết tình huống. Ngoài việc cung cấp những kiến thức thông qua thuyết trình thì điều quan trọng phải đặt cán bộ nòng cốt vào những tình huống giả định trên cơ sở đó tập để giải quyết.

2.6- Nội dung:

- Quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về tôn giáo và chính sách Đại đoàn kết toàn dân tộc.
- Pháp lệnh về tín ngưỡng, tôn giáo.
- Âm mưu thủ đoạn của thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo hòng chống phá sự nghiệp cách mạng.
- Tình hình tôn giáo và công tác vận động đồng bào tôn giáo của huyện.
- Công tác ĐK, THTN tôn giáo.

2.7- Biện pháp tổ chức: Ban Thường vụ huyện đoàn xin chủ trương của huyện uỷ phối hợp với Ban Dân vận xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hàng năm cho lực lượng cán bộ nòng cốt. Thống nhất kế hoạch tổ chức lớp; phân công tổ chức thực hiện.

- Giảng viên: Là các đồng chí Trưởng Phó Ban Dân vận, Chủ tịch, Phó Chủ tịch mặt trận Tổ quốc Bí thư, Phó Bí thư huyện Đoàn và có thể lãnh đạo huyện đoàn.

2.8- Kinh phí: Ban Thường vụ Huyện uỷ thống nhất chủ trương, chỉ đạo cho UBND huyện cấp kinh phí để tổ chức lớp. Kinh phí phải đáp ứng chi cho các công việc tổ chức tập huấn. Chi theo chế độ quy định lớp tập huấn của Nhà nước và chi tiền ăn; tài liệu; sổ bút ghi chép cho học viên.

PHẦN III: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MÔ HÌNH TẠI XÃ NGHĨA PHÚ, HUYỆN NGHĨA HUNG, TỈNH NAM ĐỊNH.

I- TÌNH HÌNH CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN CỦA XÃ NGHĨA PHÚ.

Xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định là 1 xã ven biển có 2.569 hộ, với số dân 9.835 nhân khẩu. Có 73% đồng bào theo đạo Công giáo thanh niên từ 15-35 tuổi: 3.740 người, trong đó độ tuổi từ 15 đến 30 tuổi là 3010 người.

- Tổ chức Đoàn: Tổng số Đoàn viên là 354 đồng chí trong đó có 240 đoàn viên theo đạo Công giáo chiếm tỷ lệ 68% tổng số đoàn viên. Thông thường đoàn viên có mặt tại địa phương có khoảng 40% còn lại đi làm ăn xa. Tổng số chi đoàn 18 chi đoàn trong đó có 3 chi đoàn nhà trường; có 12 chi đoàn có khoảng 60% đoàn viên, thanh niên là người Công giáo.

- Công tác giáo dục của Đoàn xã Nghĩa Phú: Trong năm 2004 đã tổ chức cho các đồng chí cán bộ từ Ban Chấp hành chi đoàn trở lên học tập 6 bài học lý luận chính trị và nghiệp vụ do huyện đoàn tổ chức trong 2 ngày 27, 28 tháng 5 năm 2004. Trong năm 2004 Đoàn đã tổ chức triển khai các cuộc thi tìm hiểu truyền thống: Cuộc thi “Âm vang Điện Biên có 295 bài; tìm hiểu truyền thống “Bộ đội cụ Hồ” có 785 bài; cuộc thi tìm hiểu “75 năm lịch sử vẻ vang của Đảng” và 225 bài dự thi. Trong dịp kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam về các ngày lễ lớn Đoàn xã đã phối hợp tổ chức 4 buổi hội diễn văn nghệ.

- Công tác xây dựng tổ chức Đoàn và tham gia xây dựng Đảng: Năm 2004 cán bộ chủ chốt của Đoàn xã có sự thay đổi. Đồng chí Phạm Hồng Quý- Bí thư Đoàn xã chuyển công tác, tháng 9 năm 2004 Ban Chấp hành Đoàn xã đã kiện toàn bầu bổ sung Bí thư và Phó Bí thư Đoàn xã. Trong năm 2004 đã kiện toàn các đồng chí Bí thư các chi đoàn 2, 5, 14, 15 do đi làm ăn xa, không thường xuyên lãnh đạo hoạt động của chi đoàn.

Kết quả đánh giá loại chi đoàn: Chi đoàn vững mạnh có 12 chi đoàn gồm các chi đoàn 2, 4, 6, 7, 8, 9, 12, 11, 15 và 3 chi đoàn nhà trường. Chi đoàn đạt danh hiệu khá có 4 chi đoàn là 1, 3, 5, 10 12, 14.

Trong năm qua Đoàn đã giới thiệu 10 đồng chí đoàn viên xuất sắc để Đảng xem xét kết nạp. Có 15 chi đoàn có quỹ hoạt động từ 200.000 đồng đến 700.000 đồng.

Trong năm 2004 đã kết nạp được 140 đoàn viên mới từ đoàn viên. Qua khảo sát ở 25 chi đoàn nông thôn có tổng số 305 đoàn viên thì có 185 đoàn viên đi làm ăn xa. Như vậy tình hình cán bộ và đoàn viên đi làm ăn xa nhiều nên đoàn xã gặp nhiều khó khăn trong tổ chức sinh hoạt và hoạt động.

- Công tác xây dựng tổ chức Hội: Ủy ban Hội của xã Nghĩa Phú được thành lập năm 2004 gồm 18 ủy viên, đồng chí Trần Nguyên Hân- Bí thư Đoàn xã giữ chức danh Chủ tịch Hội; đồng chí Nguyễn Văn Hải- Ủy viên ban Thường vụ đoàn xã giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội; 16 thành viên còn lại là Ủy viên Ban Chấp hành đoàn xã và Bí thư các chi đoàn. Qua khảo sát đối với bộ máy Ủy ban Hội của xã Nghĩa Phú cho thấy Ủy ban Hội xã gần như trùng với Ban Chấp hành của Đoàn xã, chính vì vậy hoạt động sẽ hình thức và không hiệu quả. Kết quả này cũng cho thấy phải xây dựng Ủy ban Hội xã phải thật sự là cơ quan lãnh đạo của tổ chức Hội; chính vì vậy các ủy viên Ủy ban Hội đại diện cho các tầng lớp thanh niên; đại diện cho tiếng nói và nguyện vọng của các tầng lớp thanh niên trong xã. Điều này đặt ra cho Đoàn xã phải phát huy vai trò nòng cốt xây dựng Ủy ban Hội của xã thực lực, thực chất trong thời gian tới.

- Công tác thiếu niên nhi đồng. Trong năm 2004 Ban Thường vụ Đoàn xã đã thường xuyên cùng Ban Chấp hành chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ khi bước vào năm học mới. Cụ thể luôn quan tâm đến hoạt động của Đội, quản lý giáo dục đạo đức lối sống, đẩy mạnh phong trào học tập tốt, rèn luyện tốt. Tổ chức các hoạt động tập thể cho thiếu nhi. Trong năm 2004 Ban Chấp hành Đoàn xã đã phối hợp với nhà trường tổ chức giải bóng đá thiếu niên nhi đồng giữa khối học sinh lớp 7 và lớp 8 trong dịp hè và dịp Trung thu.

- Về các phong trào của Đoàn: Năm 2004 đã tổ chức công trình thanh niên làm thủy lợi nạo vét kênh mương đã có 15 chi đoàn thực hiện về khối lượng đào đắp là 1.500 m³ đất giá trị 6.750.000 đồng. Đã kết hợp với Ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp. Đã thành lập được câu lạc bộ phát triển kinh tế VAC với 15 thanh niên do đồng chí Nguyễn Văn Hải- Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn xã làm Chủ nhiệm; đồng chí Trần Kim Nhạn- Bí thư chi đoàn 14 làm Phó Chủ nhiệm; Quỹ vốn để giúp nhau phát triển sản xuất của câu lạc bộ với số tiền là 3 triệu đồng. Hưởng ứng xây dựng quỹ vì người nghèo đã phát động đoàn viên đã tham gia mua xổ số. Năm 2004 đoàn xã đã tổ chức công trình thanh niên tu sửa nghĩa trang liệt sỹ.

- Về các chi hội: Đã dựng khung 16 chi hội tiến hành vận động. Xã có 2 câu lạc bộ là: Câu lạc bộ cầu lông có 25 hội viên và 1 câu lạc bộ bơi lội gồm 8 hội viên.

- Tổ chức Đội thiếu niên: Về công tác cán bộ, đồng chí Phó Bí thư đoàn xã phụ trách; cấp chi đoàn do 1 đồng chí Phó Bí thư chi đoàn phụ trách.

- Về đội ngũ cán bộ nòng cốt: Hiện nay chưa xây dựng. Việc chưa xây dựng đội ngũ cốt cán do chủ trương chỉ đạo của cấp ủy không rõ; mặt khác có thể do vùng Công giáo ở đây tình hình ổn định nên hiện tại không đặt ra việc xây dựng cốt cán.

- Tình hình tổ chức Đảng: Xã có 276 đảng viên trong đó đảng viên gốc giáo 187 đồng chí; có 35 đảng viên có độ tuổi dưới 35 tuổi; đảng viên trẻ gốc giáo là 10 đồng chí.

- Về kinh phí và chế độ đối với cán bộ Đoàn.

+ Kinh phí khoán cho xã (bao gồm chi tiền phụ cấp; báo chí, hoạt động) là 13.000.000đ một năm.

+ Kinh phí của đoàn xã được chi như sau:

- Bí thư đoàn xã 483.000đ/tháng.
- Phó Bí thư đoàn xã kiêm phụ trách Nhà văn hoá: 140.000đ/tháng.
- Ủy viên thường vụ Đoàn xã: 46.000đ/tháng.
- Bí thư chi đoàn: 5.000đ/tháng.
- Kinh phí chi cho hoạt động một năm có khoảng 1.500.000 đến 2.000.000đ/năm.
- Nhìn chung Đoàn xã không có điều kiện để tổ chức các hoạt động kinh tế để bổ sung kinh phí hoạt động.

- Đánh giá nhận xét về tình hình cán bộ và công tác bồi dưỡng cán bộ của xã Nghĩa Phú.

+ Đây là 1 xã có đông đồng bào công giáo, đặc trưng.

+ Cấp uỷ đã quan tâm đến công tác Đoàn.

+ Tình hình cán bộ và bồi dưỡng cán bộ tiêu biểu đại diện cho các cơ sở đoàn vùng công giáo.

+ Tổ chức cơ sở Đoàn của xã được xếp loại khá.

+ Thuận lợi: Đoàn viên Công giáo có nhu cầu tham gia các hoạt động do Đoàn tổ chức.

+ Khó khăn:

- Đoàn viên đi làm ăn xa trong đó có cả phần lớn đội ngũ Ủy viên Ban Chấp hành chi đoàn.
- Năng lực, nghiệp vụ, kỹ năng trong đó có cả phần lớn đội ngũ cán bộ ở cơ sở nhìn chung còn yếu.
- Tình hình quản lý đội ngũ Ban Chấp hành chi đoàn rất lỏng lẻo.
- Kinh phí cho hoạt động của Đoàn quá ít, không đáp ứng cho tổ chức các hoạt động trong đó ảnh hưởng đến việc tổ chức tập huấn.
- Việc tổ chức tập huấn cán bộ chủ yếu do Huyện đoàn đứng ra tổ chức theo các cụm hàng năm, nhưng nhìn chung không đáp ứng yêu cầu.

II- NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ ĐOÀN CHO XÃ NGHĨA PHÚ:

- Thời gian triển khai dự án quá ngắn; không có cán bộ trực tiếp giúp cho địa phương trong xây dựng đội ngũ cán bộ.

- Trong tổng số cán bộ Đoàn của xã Nghĩa Phú có một bộ phận đi làm ăn xa, trong đó có cả thành viên trong BCH Đoàn xã; Bí thư, Phó Bí thư Chi đoàn. Đặc biệt đáng lưu ý là lực lượng các Ủy viên Ban Chấp hành Chi đoàn hầu như không có hoạt động do vậy ảnh hưởng đến công tác quy hoạch và chuẩn bị nguồn bổ sung thay thế.

- Hoạt động của Hội LHTN của xã hầu như chưa có; mới chỉ có 2 loại hình Chi đoàn, Câu lạc bộ phạm vi tập hợp thấp. Ủy ban Hội của xã hoạt động hình thức. Các thành viên Ủy ban Hội vẫn là số cán bộ Đoàn tham gia.

- Đoàn xã chưa có chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt và phương pháp hoạt động của cán bộ nòng cốt.

- Phạm vi dự án thực hiện trong 6 tháng tại xã, nhưng việc bố trí kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ thuộc vào nhiệm kỳ do vậy gặp khó khăn trong việc kiện toàn.

- Về phía đội ngũ cán bộ nhìn chung đối với cấp Chi đoàn là không nhiệt tình; đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn.

- Hoạt động của đạo Công giáo tại xã Nghĩa Phú rất mạnh, nhất là hoạt động của các hội đoàn tập hợp thanh thiếu nhi, do vậy ảnh hưởng rất lớn đến việc ĐK, THTN của Đoàn.

A- KẾ HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐOÀN XÃ NGHĨA PHÚ.

I- KẾ HOẠCH KIẾN TOÀN CÁC CHỨC DANH CHỦ CHỐT VÀ CÁC CHI ĐOÀN CỦA XÃ NGHĨA PHÚ.

1- Bí thư Đoàn xã:

Đồng chí Trần Nguyên Hãn sinh năm 1974 (30 tuổi) là Đảng viên dân tộc Kinh, người gốc theo đạo Công giáo; có trình độ học vấn lớp 12, đồng chí Hãn có trình độ chuyên môn: Trung cấp nông nghiệp; trình độ chính trị đã qua đào tạo trung cấp quản lý Nhà nước; theo đánh giá của Ban Thường vụ huyện đoàn được xếp vào loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đồng chí Trần Nguyên Hãn từ phó Bí thư Đoàn xã được bầu vào chức Bí thư đoàn xã từ tháng 9 năm 2004.

Đối với đồng chí Bí thư Đoàn xã theo kế hoạch có thể làm Bí thư đoàn xã cho đến hết nhiệm kỳ (năm 2006). Tuy nhiên đồng chí Bí thư Đoàn xã chưa qua các lớp tập huấn bồi dưỡng vì vậy Ban Thường vụ huyện đoàn phải kịp thời có kết hoạch làm việc với cấp ủy để giới thiệu đồng chí Bí thư Đoàn xã

tham dự các lớp tập huấn để có khả năng đáp ứng yêu cầu công tác Đoàn của địa phương. Đồng thời đồng chí Bí thư Đoàn xã cũng phải tham gia tập huấn về công tác Hội LHTN do tỉnh Đoàn tổ chức.

Hướng chuyển công tác: Sẽ chuyển sang giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã; người thay thế sẽ là đồng chí Nguyễn Văn Hải Ủy viên Ban Thường vụ.

2- Phó Bí thư Đoàn xã phụ trách thiếu nhi của xã.

Đồng chí Nguyễn Văn Huy sinh năm 1965 (40 tuổi), là Đảng viên, gốc theo đạo Công giáo; có trình độ học vấn lớp 10/10, trình độ chính trị trung cấp; được Ban Thường vụ huyện đoàn xếp loại hoàn thành nhiệm vụ. Đối với trường hợp đồng chí Huy, Ban Thường vụ huyện đoàn cần có kế hoạch thống nhất cấp ủy của xã bố trí cho đồng chí Huy công việc khác phù hợp với khả năng.

Hướng chuyển công tác: Sẽ chuyển sang giữ chức vụ xã đội phó; Người thay thế sẽ là đồng chí Nguyễn Văn Thắng- Bí thư chi đoàn 11.

3- Ủy viên thường vụ đoàn, Phó Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam của xã.

Đồng chí Nguyễn Văn Hải sinh năm 1974 (30 tuổi) trình độ học vấn lớp 12 đối với trường hợp đồng chí Hải tiếp tục duy trì cho hết nhiệm kỳ.

4- Đối với chức danh Ủy viên Ban Thường vụ đoàn xã: Khi khuyết sẽ bổ sung đồng chí Trần Huy Tú- Bí thư chi đoàn 5.

5- Kiện toàn Ban Chấp hành Đoàn xã. (Danh sách cụ thể như sau)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Đảng viên	Giữ chức vụ	Trình độ VH	Trình độ chuyên môn	Tông giáo	
		Nam	Nữ					Lương	Giáo
1	Trần Nguyên Hân	1971		x	BTĐX	12/12	TC		
2	Nguyễn Văn Hải	1974		x	PBTĐX	12/12	TC	x	
3	Nguyễn Văn Thắng	1974		x	UVBTV	12/12	SC		x
4	Lưu Thị Nhung		1986		UVBCH	12/12		x	
5	Trần Huy Tú	1983			UVBCH	12/12	TC	x	
6	Trần Thị Hoài		1985		UVBCH	12/12		x	
7	Trần Văn Tâm	1974		x	UVBCH	12/12			x
8	Đỗ Văn Hà	1974		x	UVBCH	12/12		x	
9	Nguyễn Văn Thắng	1977			UVBCH	12/12			x
10	Nguyễn Văn Dương	1979			UVBCH	12/12			x
11	Nguyễn Văn Thanh	1979			UVBCH	12/12			x
12	Phạm Văn Căn	1978		x	UVBCH	12/12	CD		x
13	Nguyễn Văn Vĩ	1974			UVBCH	12/12			x

6- Đối với đội ngũ Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban chấp hành các chi đoàn.

- Xã Nghĩa Phú có 18 chi đoàn, trong đó có 15 chi đoàn địa bàn dân.

Huyện đoàn Nghĩa Hưng xây dựng kế hoạch cùng với Bí thư, Phó Bí thư đoàn xã xây dựng kế hoạch kiện toàn, bổ sung đội ngũ cán bộ cấp chi đoàn.

+ Làm việc với Chi uỷ các chi bộ để đánh giá Bí thư, Phó Bí thư và uỷ viên Ban Chấp hành chi đoàn. Tiêu chí đánh giá căn cứ vào tiêu chuẩn và nhiệm vụ của Bí thư, Phó Bí thư chi đoàn, chi hội trưởng đã nêu tại mô hình lý thuyết.

+ Lựa chọn, quy hoạch để bổ sung những đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành chi đoàn còn thiếu.

+ Điều quan trọng trong quá trình lựa chọn cán bộ cấp chi đoàn phải lựa chọn các đồng chí đoàn viên phải thực sự nhiệt tình và có tinh thần tình nguyện; sinh sống ổn định ở địa phương. Cần chú ý bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chi đoàn là nữ.

- Về bố trí kiện toàn cụ thể:

+ Chi đoàn 1: Đồng chí Đỗ Duy Hảo là Phó Bí thư chi đoàn đi làm kinh tế xa, người thay thế là đồng chí Nguyễn Văn Hữu, Bộ đội hoàn thành nghĩa vụ.

+ Chi đoàn 13: đồng chí Trần Văn Du- Bí thư chi đoàn, sinh năm 1965, tuổi cao. Người thay thế là đồng chí Nguyễn Văn Dương- Phó Bí thư chi đoàn, người thay thế đồng chí Nguyễn Văn Dũng là đồng chí Vũ Văn Quyết- Ủy viên Ban Chấp hành chi đoàn.

+ 12 chi đoàn còn lại gồm các chi đoàn 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15 cán bộ còn trẻ, có khả năng công tác vẫn giữ nguyên.

II- KIẾN TOÀN ỦY BAN HỘI CỦA XÃ NGHĨA PHÚ.

Hiện nay Ủy ban Hội xã Nghĩa Phú đang giai đoạn lâm thời với 18 thành viên. Các thành viên Ủy ban đều là cán bộ Đoàn. Bao gồm Chủ tịch là đồng chí Bí thư Đoàn xã; Phó Chủ tịch là đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ. Các uỷ viên đều là các Bí thư chi đoàn. Để kiện toàn và xây dựng Ủy ban Hội của xã có thực lực và hoạt động thực chất, quá trình chuẩn bị cho Đại hội thành lập Hội chính thức của xã, Ủy ban Hội lâm thời của xã Nghĩa Phú đã thống nhất xây dựng đề án xây dựng Ủy ban Hội như sau:

- Về số lượng Ủy ban Hội xã tăng từ 18 lên 25 uỷ viên với cơ cấu cụ thể:

+ Số cán bộ Đoàn nòng cốt trong Ủy ban là 18 đồng chí.

+ Bổ sung từ viên là người ngoài đoàn, đây là số uỷ viên làm nòng cốt trong việc xây dựng các chi hội, đội, nhóm theo địa bàn dân cư, theo nghề nghiệp, sở thích của thanh niên.

+ Lựa chọn 1 thanh niên người Công giáo có uy tín bổ sung giữ vị trí Phó Chủ tịch Hội.

Sau khi kiện toàn sẽ tiến hành tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác Hội mới được bổ sung, kiện toàn.

III- XÂY DỰNG CÁN BỘ NÒNG CỐT CỦA ĐOÀN XÃ.

- Ban Thường vụ huyện đoàn có kế hoạch phù hợp với Ban Dân vận thống nhất kế hoạch xây dựng lực lượng cán bộ nòng cốt của xã.

- Lựa chọn cán bộ nòng cốt: Qua công tác đánh giá, kiện toàn cán bộ cấp chi đoàn và Ban Chấp hành đoàn xã để lựa chọn ra cán bộ nòng cốt.

- Kế hoạch cụ thể xây dựng cán bộ nòng cốt của đoàn xã Nghĩa Phú như sau:

+ Xã Nghĩa Phú có 12 xóm có đông đồng bào theo Đạo Công giáo (có tỷ lệ 60%), vì vậy cần chọn để xây dựng khoảng 12 cán bộ nòng cốt.

+ Tiêu chuẩn chọn cán bộ nòng cốt: như đã nêu tại mô hình lý thuyết.

+ Trên cơ sở dự kiến danh sách được Đảng uỷ phê duyệt đồng chí Bí thư đoàn xã tiếp cận gặp gỡ trao đổi giao nhiệm vụ, để xác lập đường dây nắm thông tin. Quá trình tiếp cận ban đầu phải tạo cho cán bộ nòng cốt tiếp nhận công việc thoải mái.

+ Hình thành danh sách lực lượng cán bộ nòng cốt.

+ Tổ chức mở lớp bồi dưỡng kiến thức và nhiệm vụ cho cốt cán.

Danh sách cụ thể cán bộ nòng cốt Đoàn xã Nghĩa Phú:

Số TT	Họ và Tên	Năm sinh		Đảng viên	Đoàn viên	Tôn giáo	Trình độ văn hoá	Trình độ	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1	Trần Nguyên Hãn	1971		*		giáo	12/12	TC	Bí thư đoàn xã
2	Vũ Ngọc Huy	1966		*		giáo	12/12	TC	Phó BT đoàn xã
3	Nguyễn Văn Hải	1974		*		lương	12/12		UV.BTV đoàn
4	Trần Văn Tâm	1974		*		giáo	12/12		UV. BTV đoàn
5	Nguyễn Văn Thắng	1975		*		giáo	12/12		UV. BCH đoàn
6	Nguyễn Văn Thắng	1977			*	giáo	12/12		BT chi đoàn 12
7	Phạm Văn Nghị	1975		*		giáo	9/12		BT chi đoàn 4
8	Trần Kim Nha	1983				giáo	12/12	TC	BT chi đoàn 14
9	Nguyễn Thị Thương		1975	*		lương	12/12	ĐH	Tổng phụ trách Đ
10	Lưu Thị Nhung		1986		*	lương	9/12		PBT chi đoàn 2

- Về hoạt động và phân công :
 - + Đồng chí Trần Nguyên Hân - Bí thư đoàn xã phụ trách chung. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động.
 - + 3 tháng họp một lần: Xây dựng chương trình và triển khai hoạt động. Ngày 25 hàng tháng họp giao ban 1 lần.
 - + Đồng chí Vũ Ngọc Huy - Phó Bí thư đoàn, trực tiếp theo dõi các hoạt động của các thành viên. Phối hợp với đoàn thể, mặt trận của 15 cơ sở thuộc địa bàn xóm để nắm bắt kịp thời các hoạt động, hội đội tôn giáo để có kế hoạch tham mưu với Bí thư và cấp uỷ Đảng.
 - + Đồng chí Nguyễn Văn Hải - Uỷ viên Ban Thường vụ đoàn xã các hoạt động của các chi đoàn, trực tiếp chỉ đạo những nội dung có liên quan đến hội đoàn công giáo. Từ đó gắn với công tác tập hợp đoàn kết giáo dục thanh niên hàng tháng, hàng quý thường vụ đoàn có căn cứ ra Nghị quyết cho phù hợp.
 - + Các thành viên:
 - Đ/c Trần Văn Tâm: Phụ trách 2 chi đoàn 6, 7.
 - Đ/c Phan Văn Nghị: Phụ trách 2 chi đoàn 4,5.
 - Đ/c Lưu Thị Nhung: Phụ trách 3 chi đoàn 1,2,3.
 - Đ/c Nguyễn Văn Thăng: Phụ trách 2 chi đoàn 10,11.
 - Đ/c Nguyễn Văn Thắng: Phụ trách 3 chi đoàn 8,9,12.
 - Đ/c Trần Kim Nhạ: Phụ trách 3 chi đoàn 13,14,15.
 - Đ/c Vũ Thị Thương: Phụ trách 3 chi đoàn nhà trường.

B- TỔ CHỨC TẬP HUẤN BỒI DƯỠNG CÁN BỘ ĐOÀN, CỐT CÁN CẤP XÃ NGHĨA PHÚ.

Trên cơ sở mô hình lý thuyết xác định ở phần trên Ban chủ nhiệm dự án tiến hành tổ chức thí điểm mở lớp tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ tại xã Nghĩa Phú Nội dung đề án như sau.

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Bổ sung, bồi dưỡng những kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ Đoàn, Hội, Đội qua đó nhằm đẩy mạnh công tác Đoàn, Hội, Đội và xây dựng hệ thống chính trị của xã.
- Việc tổ chức tập huấn phải thiết thực, hiệu quả; ưu tiên bồi dưỡng những vấn đề cần thiết đáp ứng kịp thời cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Việc bồi dưỡng phải phù hợp với khả năng tiếp thu, điều kiện tổ chức và hoàn cảnh thực tế của xã. Kết hợp với việc hướng dẫn học viên nghiên cứu tài liệu.

II- SỐ LƯỢNG THÀNH PHẦN DỰ TẬP HUẤN:

1- Số lượng: 50 cán bộ.

2- Thành phần:

* Ban Chấp hành Đoàn xã:

- Bí thư chi đoàn.
- Phó Bí thư chi đoàn.
- Chi hội trưởng.
- Các đồng chí được phân công phụ trách công tác của Đoàn xã và Chi đoàn.
- Các đồng chí quy hoạch làm Bí thư chi đoàn.
- Các đồng chí là cán bộ nòng cốt của Đoàn cơ sở.

III- THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TẬP HUẤN.

1- Thời gian: 2 ngày, 1 buổi tối.

2- Địa điểm: - Tổ chức học tập tại UB ND xã Nghĩa Phú.

- Tổ chức giao lưu học tập mẫu tại chi đoàn.

IV- NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH, GIẢNG VIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG .

Thời gian:	Nội dung	Giảng viên	Phương pháp giảng
<i>Ngày thứ nhất</i>			
7h30 - 8h00	- Ổn định tổ chức; phân thành chi đoàn; có chỉ định Bí thư; Phó Bí thư chi đoàn; chỉ định Ban cán sự lớp (lớp trưởng, 1lớp phó học tập, 1 lớp phó hậu cần); thông qua nội quy của lớp; công tác thi đua khen thưởng.	Bí thư Đoàn xã	
8h00 - 8h30	- Ôn các bài hát truyền thống gồm: + Quốc ca. + Bài ca chính thức của Đoàn (TN làm theo lời Bác). + Bài ca chính thức của Hội (Lên Đàng). + Một số bài hát truyền thống của Đoàn. + Tập chào cờ.	Đ/c lớp trưởng	- Có nhạc và tập bài hát. - Có băng bài hát để học qua băng.

Thời gian:	Nội dung	Giảng viên	Phương pháp giảng
8h30 - 9h00	- Khai mạc lớp + Chào cờ. + Khai mạc lớp + Ý kiến phát biểu của Ban Thường vụ Đảng uỷ xã.	Ban tổ chức lớp	Vừa khai mạc vừa tạo mẫu
9h00 - 10h00	- Chuyên đề 1: Công tác chi Đoàn. - Kỹ năng tổ chức sinh hoạt chi đoàn. - Những sinh hoạt, hoạt động của chi đoàn.	- Bí thư huyện Đoàn xã	Thuyết trình. Có tài liệu
10h00 - 10h15	- Nghỉ giải lao.		
10h15 - 11h30	- Chuyên đề 2: Nội dung của phong trào “Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” đối với chi Đoàn.		- Thuyết trình - Có tài liệu
11h30 - 13h30	- Nghỉ trưa ăn cơm tập trung		
13h30 - 14h00	- Học bài hát mới.	Bí thư Đoàn xã	-Cùng tham gia - Có đàn oóc - Sử dụng băng bài hát.
14h00 - 16h00	- Chuyên đề 3: Chủ trương chính sách tôn giáo. - Công tác ĐK, THTN tôn giáo	Trưởng Ban dân vận huyện uỷ	- Thuyết trình - Có tài liệu theo dõi
14h00 - 14h45	- Nghỉ giải lao		
14h45 - 17h00	- Học hát. - Kỹ năng tổ chức trò chơi Hướng dẫn kỹ năng tổ chức trò chơi nhỏ.		- Cùng tham gia -Tập thể; hoặc cho các nhóm tổ chức học.
20h00 - 21h00	- Thăm quan mô hình mẫu ở chi đoàn. + Một buổi lễ kết nạp đoàn viên mới. + Sinh hoạt CLB hái hoa dân chủ.		Tham quan, học tập mô hình, có rút kinh nghiệm.
Ngày thứ 2			
7h30 - 8h30	- Học 2 bài hát mới và các nhóm thay nhau tổ chức các trò chơi		Cùng tham gia

Thời gian:	Nội dung	Giảng viên	Phương pháp giảng
8h30 - 10h00	- Chuyên đề 4: Tổ chức và hoạt động Hội LHTN Việt Nam (trong đó có hướng dẫn thành lập các loại hình chi hội theo nhu cầu, sở thích của TN).	Phó Bí thư huyện đoàn, Chủ tịch Hội.	Thuyết trình
10h00 - 10h15	- Nghỉ giải lao		
10h15 - 11h30	- Học hát 2 bài hát mới.	Bí thư Đoàn xã	Cung tham gia
11h30 - 13h30	- Nghỉ ăn trưa tập chung		
13h30 - 14h00	- ổn định tổ chức sinh hoạt văn nghệ		
14h00 - 15h30	- Các chi đoàn lựa chọn các mô hình để tập, báo cáo kết quả. (Có thể 1 buổi sinh hoạt chi đoàn); 1 buổi hội diễn văn nghệ; một buổi sinh hoạt múa hát tập thể; tuyên truyền về chính sách tôn giáo.	- Giảng viên hướng dẫn cho các chi đoàn	- Chia thành chi đoàn hoặc các nhóm để tập.
15h30 - 15h45	- Nghỉ giải lao		
15h45 - 17h00	- Báo cáo kết quả; thi đua khen thưởng giữa các chi đoàn.		

5- Biện pháp tổ chức:

- Xây dựng kế hoạch, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Đảng uỷ và phân công trong Ban Thường vụ Đoàn xã về công tác chuẩn bị.
- Ban Thường vụ huyện Đoàn làm việc, bồi dưỡng với các giảng viên.
- Phân công xây dựng bài giảng, Ban Thường vụ huyện đoàn duyệt bài giảng.
- Huyện đoàn chỉ đạo xây dựng mô hình mẫu để tổ chức học tập.
- Chuẩn bị các bài hát; trò chơi; múa hát tập thể để hướng dẫn.
- Xây dựng tập tài liệu nội dung bài giảng để cung cấp cho học viên.
- Chuẩn bị bút, sổ ghi chép cho học viên.

VI- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CÁC CHUYÊN ĐỀ CỦA LỚP TẬP HUẤN:

Chuyên đề 1: NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ CHI ĐOÀN VÀ TỔ CHỨC SINH HOẠT CHI ĐOÀN

* **Mục đích:** - Cung cấp kiến thức về những chức năng nhiệm vụ hoạt động của Bí thư chi đoàn; những kỹ năng cần thiết cho cán bộ chi đoàn.

* ***Yêu cầu:*** Học viên xác định được nhiệm vụ và có những kỹ năng cần thiết dùng để sinh hoạt chi đoàn.

* ***Phương pháp giảng:*** Giảng viên thuyết trình có kết hợp lấy ví dụ minh họa.

* ***Nội dung bài giảng:***

1- Những vấn đề về chi đoàn:

1.1- Chi đoàn là tổ chức tế bào của Đoàn. Đơn vị có từ 3 đoàn viên trở lên thì được thành lập chi đoàn.

1.2- Chức năng của chi đoàn: Chi đoàn là tế bào cơ bản trong sự tồn tại và phát triển của tổ chức Đoàn; là nền tảng ĐK, TH, giáo dục rèn luyện TN; là người đại diện bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của tuổi trẻ; bồi dưỡng kết nạp Đoàn; bồi dưỡng giới thiệu cho Đảng kết nạp. Mọi chủ trương công tác của Đoàn đều được tổ chức thực hiện ở chi đoàn.

Chi đoàn là cầu nối liên giữa Đảng với TN; thực sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng; chi đoàn là chỗ dựa giúp chính quyền.

1.3- Nhiệm vụ của chi đoàn:

- Đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho đoàn viên, TN.
- Bồi dưỡng lý tưởng XHCN, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống cách mạng, ý thức công dân, lối sống cho thanh niên.
- Tổ chức các hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ kinh tế- xã hội và quốc phòng an ninh.
- Phối hợp chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và giải quyết những vấn đề xã hội của thanh niên.
- ĐK, THPTN, phụ trách thiếu niên nhi đồng; tham gia xây dựng Đảng.

1.4- Chi đoàn cần có những loại sổ sách:

- Sổ chi đoàn (theo mẫu thống nhất) dùng để theo dõi danh sách ĐV, TN; thu chi đoàn phí, đoàn viên chuyển đi, trưởng thành; phân loại ĐV.
- Sổ ghi biên bản các cuộc họp.
- Sổ quản lý thẻ đoàn viên.
- Sổ truyền thống của chi đoàn.
- Các loại sổ sách khác.

2- Tạo nguồn quỹ vốn để sinh hoạt chi đoàn.

- Đoàn phí.
- Tổ chức các công trình thanh niên có trích để gây quỹ.
- Do chính quyền, các tổ chức hỗ trợ.
- Thông qua các dự án.
- Đóng góp của đoàn viên, TN.

3- Kỹ năng tổ chức sinh hoạt chi đoàn:

- Sinh hoạt chi đoàn là: Đại hội, hội nghị, họp thường kỳ, các sinh hoạt chuyên đề và các sinh hoạt bất thường khác.

- Để tiến hành cuộc họp chi đoàn có hiệu quả.

+ Để cuộc họp chi đoàn có kết quả BCH chi đoàn phải chuẩn bị tốt nội dung, dự kiến toàn bộ tiến trình cuộc họp, phân công trách nhiệm cụ thể.

+ Tiến hành cuộc họp phải ngắn gọn, tập trung vào những vấn đề chính yếu. Phải sử dụng nhiều hình thức hấp dẫn tạo bầu không khí thân ái đoàn kết.

+ Sắp xếp xen kẽ những nội dung văn hoá, văn nghệ, vui chơi giải trí vào chương trình họp nhưng phải đúng lúc, đúng nhu cầu và hợp lý.

+ Các nội dung giải quyết trong cuộc họp nhất thiết phải ngắn gọn với những vấn đề đời thường, những vấn đề đoàn viên quan tâm sâu sắc.

+ Cuộc họp phải tổ chức trong bầu không khí dân chủ.

4- Những sinh hoạt, hoạt động của chi đoàn.

- Sinh hoạt định kỳ hàng tháng: Bàn đánh giá công việc trong thời gian qua và bàn quyết định chương trình công tác trong thời gian tới.

- Kết nạp đoàn viên mới.

- Giới thiệu đoàn viên ưu tú để Đảng kết nạp Đảng.

- Các sinh hoạt giáo dục tư tưởng: Học tập Nghị quyết của Đảng; lý luận chính trị; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Tổ chức hoạt động kỷ niệm.

- Tổ chức các diễn đàn, CLB, văn nghệ, vui chơi, tham quan du lịch.

- Tổ chức công trình thanh niên.
- Tổ chức lao động tập thể gây quỹ.
- Tổ chức các hoạt động tình nguyện.

Chuyên đề 2: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHONG TRÀO "THI ĐUA TÌNH NGUYỆN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC" ĐỐI VỚI CHI ĐOÀN.

* **Mục đích:** Cung cấp những nội dung của phong trào "Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" cho cán bộ chi đoàn.

* **Yêu cầu:** Cán bộ Đoàn xã và chi đoàn nắm được nội dung của phong trào để áp dụng triển khai tại cơ sở.

* **Phương pháp:** Giảng viên thuyết trình kết hợp với gợi mở để liên hệ với thực tiễn.

*** Nội dung bài giảng:**

1- Xuất xứ của phong trào: Kế thừa và phát huy kết quả 2 phong trào lớn "TN lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước", Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VIII quyết định phát triển sâu rộng trong TN phong trào "Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

2- Những nội dung cần triển khai đối với cấp chi Đoàn.

- Vận động và hỗ trợ cho đoàn viên, TN học tập.

- + Tuyên truyền về tầm quan trọng việc học tập TTN.
- + Về tinh thần học tập: học tập không ngừng; làm việc gì cũng phải học tập.
- + Vận động thanh thiếu nhi tích cực học tập.
- + Tham gia chống tái mù chữ.
- + Vận động đoàn viên, TN học ngoại ngữ, tin học, nối mạng tri thức.

- Vận động và hỗ trợ đoàn viên, TN thi đua lập nghiệp, lao động sáng tạo.

+ Hỗ trợ đoàn viên, TN lập nghiệp, xoá đói giảm nghèo, làm kinh tế giỏi; hỗ trợ ĐV, TN lập các dự án vay vốn phát triển sản xuất; vận động ĐV, TN tiết kiệm để dành vốn sản xuất; trao đổi mô hình kinh nghiệm sản xuất; giúp đỡ để chuyển giao tiến bộ KHKT; lập các tổ đổi công, tổ giúp vốn, giống để phát triển sản xuất...; thành lập các CLB khuyến nông, khuyến ngư.

3- Vận động và tổ chức các hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng:

- Động viên, cổ vũ đoàn viên, TN tham gia các hoạt động tình nguyện tại chỗ ngay tại địa bàn dân cư.

- Tổ chức các hoạt động tình nguyện để đền ơn đáp nghĩa; chăm sóc những người gặp khó khăn TTN có hoàn cảnh khó khăn; bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai; đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

4- Vận động, tổ chức cho đoàn viên, TN xung kích, bảo vệ Tổ quốc; đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Vận động đoàn viên, TN xung kích bảo vệ Tổ quốc: Tuyên truyền về luật nghĩa vụ quân sự; tiễn đưa đoàn viên, TN lên đường nhập ngũ; đón đoàn viên hoàn thành nhiệm vụ trở về địa bàn dân cư; thực hiện chính sách hậu phương quân đội; Vận động đoàn viên, TN nâng cao cảnh giác cách mạng nhất là đấu tranh với âm mưu lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng...

- Vận động đoàn viên, TN xung kích đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

+ Xây dựng chi đoàn không có đoàn viên mắc tệ nạn xã hội.

+ Tuyên truyền về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội: mại dâm, ma túy, phòng chống đua xe trái phép; phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS.

Chuyên đề 3: QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG TÁC ĐOÀN KẾT TẬP HỢP THANH NIÊN CÔNG GIÁO.

**** Mục đích:***

- Cung cấp những quan điểm, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về tôn giáo.

- Phương pháp vận động ĐV, TN theo đạo Công giáo.

**** Yêu cầu:***

- Cán bộ Đoàn cơ sở nắm được kiến thức và vận dụng trong công tác.

- Đối với người giáo phải thật sự tôn trọng, cán bộ, ĐV theo đạo công giáo.

**** Phương pháp:***

- Thuyết trình, có minh họa

- Tạo tình huống để cùng thảo luận.

**** Nội dung bài giảng:***

1- Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo.

- Quan điểm, chủ trương đối với tôn giáo: Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu của một bộ phận quần chúng, nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điểm phù hợp với sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước. Mọi hành vi vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Chống mọi hành vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời chống việc lợi dụng tín ngưỡng để làm tổn thất đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

2- Nguyên tắc chung về chính sách tôn giáo:

- Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng tôn giáo; nghiêm cấm phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo.

- Công dân theo tôn giáo hoặc theo tôn giáo đều được bình đẳng trước pháp luật, được hưởng mọi quyền công dân và có trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ công dân.

- Các hoạt động tôn giáo phải tuân theo pháp luật.

- Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích chính đáng và hợp pháp của tín đồ thì được bảo đảm.

- Mọi hành vi vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, mọi hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chống lại nhà nước ta; ngăn cản tín đồ thực hiện nghĩa vụ công dân, phá hoại sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc đều bị xử lý theo pháp luật.

Tóm lại 5 nguyên tắc của chính sách đối với tôn giáo nào trực được tóm gọn ở 3 nội dung: một là tôn trọng và bảo đảm nguyên tắc tự do tín ngưỡng, tôn giáo; hai là khuyến khích những hoạt động tôn giáo tiến bộ, ích nước lợi dân; ba là đấu tranh chống việc lợi dụng tôn giáo vào mục đích xấu và bài trừ mê tín dị đoan.

3- Những chính sách cụ thể đối với tôn giáo (giới thiệu về pháp lệnh về tôn giáo).

4- Âm mưu lợi dụng tôn giáo của thế lực thù địch:

Lợi dụng vấn đề tôn giáo luôn là một hoạt động cố hữu của các thế lực thù địch, mục tiêu là từng bước tách tôn giáo ra khỏi sự quản lý của Nhà nước, biến tôn giáo thành lực lượng chính trị để “đối trọng” với Đảng Cộng sản.

- Kích động gây chia rẽ đồng bào theo các tôn giáo với Đảng, chính quyền.

- Tài trợ, sử dụng đài phát thanh, gửi tài liệu phản động, có nội dung xấu vào trong nước nhằm tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề tôn giáo; tuyên truyền vu cáo nhà nước "đàn áp" tôn giáo; "chà đạp tự do tín ngưỡng"; "đòi Tôn giáo độc lập với Nhà nước".

- Phát triển đạo trái pháp luật; lợi dụng truyền đạo phát triển đạo để gây rối mất trật tự an ninh, chính trị.

- Lợi dụng vấn đề tôn giáo để gây mất đoàn kết nội bộ nhân dân; chia rẽ Đảng, Chính quyền với nhân dân, làm mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo cơ can thiệp để lật đổ chính quyền.

4- Công tác ĐK, THTN theo Đạo Công giáo.

4.1- Yêu cầu trong công tác ĐK, THTN theo đạo Công giáo.

- Phải quán triệt quan điểm của Đảng về tôn giáo.
- Khắc phục tư tưởng hẹp hòi, thành kiến với đoàn viên, TN theo đạo.
- Phải hiểu về nhu cầu nguyện vọng của đoàn viên, TN theo đạo công giáo.
- ĐK, THTN theo đạo Công giáo phải trên cơ sở tôn trọng nhu cầu theo đạo
- Không tổ chức các hoạt động của chi đoàn làm ảnh hưởng đến sinh hoạt tôn giáo của đoàn viên, thanh niên.
- Làm cho đoàn viên, thanh niên nhận rõ được âm mưu lợi dụng tôn giáo của thế lực thù địch.
- Biết phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp của tôn giáo, tranh thủ cơ sở vật chất của nhà thờ giúp cho công tác ĐK, THTN.

4.2- Những nội dung cơ bản:

- Tăng cường tuyên truyền về chủ trương chính sách tôn giáo cho đoàn viên thanh niên thông qua các bước sinh hoạt chi đoàn.
- Vận động thanh niên theo đạo Công giáo tích cực tham gia các hoạt động của chi đoàn.
- Chi đoàn bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của thanh niên theo đạo Công giáo.
- Tổ chức các hoạt động chúc mừng Noel cho thanh niên theo đạo công giáo.
- Tổ chức các hội diễn văn nghệ của TN theo đạo Công giáo.

5- Một số kinh nghiệm khi tiếp cận thanh niên theo đạo Công giáo và chức sắc của đạo Công giáo (giảng viên nêu kinh nghiệm các địa phương).

6- Xây dựng cán bộ nòng cốt trong vùng công giáo.

- Những yêu cầu phải có cán bộ nòng cốt trong thôn xóm có đồng bào theo Đạo Công giáo.

+ Nắm được nhu cầu nguyện vọng của thanh niên về quần chúng để đề ra phương pháp vận động phù hợp.

+ Nắm được âm mưu của kẻ địch kích động đồng bào Công giáo chống lại Đảng, chính quyền.

- Cán bộ nòng cốt là những cán bộ Bí thư, Phó Bí thư chi đoàn.

- Nội dung hoạt động của cán bộ nòng cốt:

+ Tham gia các hoạt động của thanh niên và đồng bào công giáo.

+ Nắm thông tin trong quần chúng nhân dân (cả thông tin tốt và thông tin xấu).

+ Phản ánh với Bí thư Đoàn xã.

+ Nắm chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước để tuyên truyền trong đoàn viên, thanh niên và nhân dân.

+ Phải là nòng cốt trong phong trào hành động cách mạng của thanh niên Công giáo.

Chuyên đề 4: TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI LHTN VIỆT NAM.

* **Mục đích:** Giúp cho hội viên có hiểu khái lược về tổ chức Hội LHTN Việt Nam; sự cần thiết phải xây dựng tổ chức Hội.

* **Yêu cầu:** - Học viên phân biệt được giữa Đoàn và Hội.

- Áp dụng kiến thức để tham gia xây dựng các loại hình chi hội, đội nhóm, câu lạc bộ thanh niên.

- Phương pháp: Thuyết trình.

* **Nội dung bài giảng:**

1- Tổ chức Hội LHTN Việt Nam là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên và các tổ chức thanh niên yêu nước theo tưởng Hồ Chí Minh.

2- Phân biệt giữa tổ chức Hội và tổ chức Đoàn.

- Hội là tổ chức xã hội rộng rãi trong đó hội viên bao gồm nhiều đối tượng nghề nghiệp, nhu cầu.

- Đoàn là tổ chức chính trị xã hội trong đó đoàn viên là những thanh niên tiên tiến được lựa chọn trong tập thể thanh niên.

- Tại sao đã có tổ chức Đoàn lại phải xây dựng tổ chức Hội? Xây dựng tổ chức Hội sẽ mở rộng các loại hình để tập hợp được nhiều những thanh niên chưa có điều kiện trở thành đoàn viên hoặc không có nguyện vọng trở thành đoàn viên nhưng họ vẫn có nhu cầu được hoạt động trong tập thể.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là thành viên tập thể, nhưng Đoàn có vai trò nòng cốt lãnh đạo tổ chức Hội. Như vậy việc xây dựng tổ chức Hội sẽ cùng với Đoàn tập hợp được đông đảo thanh niên vào tổ chức.

- Hội viên của tổ chức Hội là những thanh niên Việt Nam từ 15-35 tuổi.

- Hội viên có thể tham gia ở nhiều loại hình chi hội, đội nhóm, câu lạc bộ hay theo nguyện vọng của hội viên đó.

- Tổ chức Hội được thành lập các loại hình chi hội, đội, nhóm, câu lạc bộ theo địa bàn dân cư (xóm); theo đối tượng thanh niên (bộ đội xuất ngũ, học sinh) theo nghề nghiệp (chi hội nuôi tôm, bóng đá, bóng chuyền, du lịch) Như vậy Hội được thành lập đa dạng, nhiều loại hình chi hội. Hội cấp xã là Liên hiệp của Đoàn thanh niên vào các chi hội, đội, nhóm, câu lạc bộ nêu trên.

3- Xây dựng các loại hình chi hội, đội, nhóm, Câu lạc bộ của Hội LHTN Việt Nam.

- Để xây dựng các loại hình chi hội, Đoàn xã và chi đoàn phải khảo sát nhu cầu, nguyện vọng thanh niên xem thanh niên họ có nhu cầu tham gia các loại hình gì; Trên cơ sở đó để quyết định xây dựng các loại hình chi hội.

- Vận động thanh niên tham gia vào các loại hình chi hội.

- Chi đoàn hoặc Đoàn xã giúp xây dựng nội quy hoặc quy chế hoạt động.

- Tiến hành họp thống nhất nội quy hoặc quy chế hoạt động và bàn chọn cử người đứng đầu (Trưởng, phó) để lãnh đạo chi hội, đội, nhóm, câu lạc bộ.

- Triển khai ra mắt chi hội.

- Lưu ý: Việc xây dựng các loại hình chi hội, nhưng phải dựa trên sự vận động thuyết phục, mời gọi cùng với nhu cầu, nguyện vọng của thanh niên; Đoàn cần định hướng nội dung hoạt động cho các loại hình chi hội nhưng cần phải phát huy tinh thần chủ động của thanh niên.

VII- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ LỚP TẬP HUẤN BỒI DƯỠNG CÁN BỘ ĐOÀN, HỘI, ĐỘI CỦA XÃ NGHĨA PHÚ, HUYỆN NGHĨA HUNG.

Căn cứ vào đề án, Ban Thường vụ huyện Đoàn Nghĩa Hưng chỉ đạo tổ chức lớp tập huấn tại xã Nghĩa Phú.

1- Kết quả lớp học theo Ban Thường vụ huyện đoàn và Ban Chủ nhiệm đánh giá.

- Nội dung các chuyên đề được thực hiện theo kế hoạch.
- Thái độ học tập của học viên: Nghiêm túc; ghi chép đầy đủ nội dung bài giảng và thực hiện tốt các yêu cầu khi tổ chức sinh hoạt trò chơi, tập tổ chức điều hành sinh hoạt; tổ chức điều hành sinh hoạt và tham gia học tập mô hình mẫu.
- Kết quả đạt được: Học viên nắm được nội dung kiến thức và có khả năng vận dụng vào trong hoạt động của Đoàn. Có tác dụng tốt trong việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ.
- Thời gian tổ chức tập huấn trong 2 ngày và 1 buổi tối là hợp lý.
- Kinh phí đáp ứng yêu cầu tổ chức.
- Kiến nghị: Trung ương cần có kết hoạch chỉ đạo, hướng dẫn để tăng cường tổ chức cho cán bộ cơ sở thiết thực và hiệu quả.

2- Học viên đánh giá về lớp tập huấn.

- Sau lớp tập huấn Ban Tổ chức lớp học đã phát phiếu trưng cầu ý kiến về tổ chức nội dung lớp học.

+ Hầu hết các ý kiến đồng tình với cách tổ chức lớp cho học viên theo các chi đoàn; Có tổ chức các mô hình học tập mẫu ngay trong lớp học.

+ Đánh giá về nội dung:

Có 34 ý kiến (72%) đánh giá về nội dung bài giảng 40 (84 %) đánh giá về phong pháp giảng viên chuyên đề 1 về công tác chi đoàn là rất tốt.

Có 44 ý kiến (94%) đánh giá về nội dung và 44 ý kiến (94 %) đánh giá về phong pháp giảng dạy chuyên đề về phong trào "*Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*" là rất tốt.

Có 43 ý kiến (91%) đánh giá về nội dung và 43 ý kiến (91%) đánh giá về phong pháp giảng dạy chuyên đề công tác Hội là rất tốt.

Có 44 ý kiến(94%) đánh giá về nội dung và 44 ý kiến (94%) đánh giá về phương pháp dạy chuyên đề về công tác Hội rất tốt.

Về nội dung: 4 ý kiến đề nghị bổ sung về công tác thiếu nhi; công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục của Đoàn vào nội dung lớp tập huấn.

+ Đánh giá về tổ chức học hát.

Có 42 ý kiến 89% đánh giá cách thức hướng dẫn học hát theo băng đài catset và trực tiếp là tốt.

+ Đánh giá về hướng dẫn học trò chơi. Có 42 ý kiến (89%) cho rằng dạy trò chơi là rất tốt.

+ Đánh giá về tham quan mô hình mẫu: Có 34 ý kiến (72%) cho rằng phương pháp học qua mẫu là tốt.

+ Đánh giá về thời gian.: Có 43 ý kiến (91%) đánh giá cho rằng thời gian tập huấn 2 ngày, 1 buổi tối là phù hợp

+ Đánh giá về địa điểm.

Có 44 ý kiến (94 %) cho rằng địa điểm tập huấn tại xã là phù hợp.

Đề nghị địa điểm tổ chức tập huấn: Có 1 ý kiến đề nghị như sau:

+ Mỗi năm các tổ chức bồi dưỡng 1 lần.

+ Mỗi năm nên có 1 đến 2 lớp tập huấn trong 1 xã.

+ Thường xuyên tập huấn hàng năm cho cán bộ cơ sở.

+ Tiếp tục tổ chức tập huấn theo mô hình đang triển khai.

+ Mong muốn được bồi dưỡng nhiều hơn.

+ Cần phải trang bị tài liệu.

+ Thường xuyên tổ chức tập huấn cho cơ sở.

+ Tổ chức tập huấn với thời gian dài hơn.

(Ngoài các ý kiến cho rằng kết quả đạt rất tốt, còn lại các ý kiến cho rằng đạt mức khá).

3- Nhận xét của Ban Chủ nhiệm về lớp tập huấn:

+ Mục đích yêu cầu xác định so với Đề án là sát và đáp ứng yêu cầu.

+ Thành phần, số lượng: 1 lớp khoảng 50 học viên là các đồng chí BCH chi đoàn và BCH đoàn xã và các chi hội trường là phù hợp.

+ Địa điểm: Tổ chức tại xã và cho từng xã là phù hợp với điều kiện đi lại của học viên.

+ Thời gian: 2 ngày và 1 buổi tối là phù hợp với khả năng dự học của đối tượng cán bộ Đoàn ở nông thôn.

+ Nội dung: Việc thiết kế có các chuyên đề, trong đó có học mẫu ngay trong tổ chức lớp học là phù hợp.

- Học hát có kết hợp học hát theo băng và học các bài hát mới là phù hợp.

- Về nội dung giảng tại lớp tập huấn cần có sự điều chỉnh như sau :

+ **Chuyên đề 2** : Một số nội dung cơ bản của phong trào "Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", quá trình xây dựng nội dung bài giảng Ban Thường vụ huyện Đoàn và đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đoàn xã cần khảo sát kỹ nhu cầu của cán bộ Đoàn cần trang bị nội dung gì; tình hình đặc điểm của từng xã; nhiệm vụ chính trị của địa phương, trên cơ sở đó xây dựng bài giảng cho thật sự thiết thực đối với cán bộ.

+ **Chuyên đề 3** : Quan điểm, chính sách Tôn giáo của Đảng, Nhà nước và công tác ĐK, THTN Công giáo cần có sự bổ sung điều chỉnh như sau :

* Lịch sử đạo Công giáo và sự đóng góp của đồng bào Công giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

* Chính sách của Đảng, Nhà nước đối với Tôn giáo nói chung và đạo Công giáo nói riêng (tập trung vào Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo). Quá trình trình bày nội dung chính sách của Đảng về tôn giáo nông ghép để nêu về âm mưu thủ đoạn của thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo.

* Đi sâu trao đổi về kỹ năng, kinh nghiệm trong công tác ĐK, THTN Tôn giáo.

* Cách nắm tình hình tư tưởng, xử lý phát sinh, tình huống phức tạp xảy ra trong vùng Tôn giáo.

- Việc tổ chức cho học viên tham gia học tập mô hình mẫu đáp ứng được 2 yêu cầu vừa tiết kiệm thời gian tập huấn ban ngày; vừa đáp ứng nhu cầu giao lưu của cán bộ, mặt khác việc chỉ đạo tạo mô hình mẫu đồng chí Bí thư, Phó Bí thư phải tập trung chỉ đạo để giúp cho được 1 chi đoàn về kỹ năng, hình thức tổ chức loại hình sinh hoạt cụ thể.

- Về đội ngũ giảng viên: Chủ yếu do Bí thư, Phó Bí thư huyện Đoàn và Trưởng Ban Dân vận huyện uỷ trình bày còn lại học hát và trò chơi do đồng chí Bí thư đoàn xã là phù hợp. Để đáp ứng việc tổ chức được nhiều lớp, phải nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ Bí thư đoàn xã để có khả năng tự tổ chức tập huấn và giảng viên của huyện chỉ cần hỗ trợ một số chuyên đề.

- Việc có nguồn kinh phí để có được sổ, bút, tài liệu, tổ chức ăn cơm cho học viên là vấn đề hết sức quan trọng.

- Đánh giá hiệu quả của lớp tập huấn đối với cán bộ cơ sở xã Nghĩa Phú. Qua lớp tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng, nhất là kiến thức về tôn giáo và công tác tôn giáo được nâng lên một bước; giúp cho cán bộ tiến hành tổ chức, duy trì hoạt động và kiện toàn, củng cố chi đoàn.

PHẦN IV: GIỚI THIỆU MÔ HÌNH VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I- GIỚI THIỆU MÔ HÌNH:

Nghiên cứu của Dự án xây dựng cán bộ và cán bộ Đoàn cơ sở vùng Công giáo có được kết quả về những yêu cầu tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ Đoàn, Hội, Đội trong vùng Công giáo; về quy trình xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt của Đoàn trong vùng Công giáo; mô hình tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ Đoàn, Hội, Đội do huyện và xã tổ chức. Kết quả của việc nghiên cứu là bước cụ thể hoá cho cơ sở thực hiện Nghị quyết số 02 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về công tác cán bộ trong tình hình mới; đồng thời sẽ làm cơ sở để giúp cho các Ban chức năng của Trung ương Đoàn tham mưu việc chỉ đạo tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ nòng cốt của Đoàn.

Kết quả của dự án làm cơ sở cho các cấp bộ Đoàn tiếp tục phối hợp thực hiện chương trình với Ban Tôn giáo các cấp trong công tác bồi dưỡng và cán bộ nòng cốt của cơ sở Đoàn. Chỉ ra sự cần thiết phải có quy chế cán bộ Đoàn và Hướng dẫn liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn và Ban Dân vận Trung ương Đảng trong việc xây dựng cán bộ nòng cốt trong vùng tôn giáo, dân tộc.

Để nhân rộng mô hình theo dự án đã đề xuất kết quả nghiên cứu sau khi nghiệm thu đề nghị được gửi cho các tỉnh, thành Đoàn có đồng đồng bào theo tôn giáo để nghiên cứu ứng dụng.

II- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT :

1- Về xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở và cán bộ nòng cốt.

1.1- Xây dựng cán bộ cơ sở:

- Ban Bí thư Trung ương Đoàn cần phải sớm xây dựng và ban hành quy chế cán bộ Đoàn. Trong quy chế cán bộ Đoàn phải thể hiện được những vấn đề sau: Bao quát được đầy đủ các đối tượng cán bộ của Đoàn gồm: Cán bộ Đoàn; cán bộ Đoàn được phân công làm công tác Hội; cán bộ Đoàn phải được quy định tới Ủy viên Ban Chấp hành chi đoàn.

+ Phải thể hiện được tiêu chuẩn từng đối tượng cán bộ trong đó có tiêu chuẩn cho Bí thư, Phó Bí thư Đoàn xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội; Bí thư, Phó Bí thư Chi đoàn, các uỷ viên Ban Chấp hành Chi đoàn; các chi hội trưởng.

+ Phải xác lập được cơ chế giữa Ban Thường vụ Đoàn cấp trên với cấp uỷ cấp dưới trong việc: đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, chuyển cán bộ Đoàn ở cơ sở.

- Việc ban hành quy chế cán bộ Đoàn phải bảo đảm tính khả thi.

- Cùng với việc phát huy tinh thần nhiệt huyết, tình nguyện các cấp bộ Đoàn phải thật sự quan tâm đến quyền lợi cho cán bộ Đoàn, Hội, Đội, trong đó cán bộ cấp chi đoàn là điều quan trọng nhất vì là cấp trực tiếp với thanh niên. Quyền lợi của cán bộ Đoàn bao gồm quyền lợi chính trị và quyền lợi vật chất.

1.2- Xây dựng Ủy ban Hội cấp xã trong vùng Công giáo: Tình trạng hiện nay Ủy ban Hội cấp xã nhìn chung còn trùng với Ban Chấp hành Đoàn, do vậy không phát huy được tác dụng trong ĐK, THTN. Phải có chỉ đạo rà soát lại Ủy ban Hội cấp xã vùng Công giáo, để đánh giá tình hình hoạt động và có kế hoạch kiện toàn theo hướng: Mở rộng Ủy ban Hội, đảm bảo tỷ lệ ủy viên là người ngoài Đoàn và các chi hội trưởng; đối với vùng Công giáo phải bảo đảm tỷ lệ hợp lý ủy viên là người theo đạo Công giáo. Ủy ban Hội cấp xã phải có 2 đến 3 Phó Chủ tịch Hội, trong đó có 1 Phó Chủ tịch Hội là người Công giáo có uy tín, ảnh hưởng trong thanh niên Công giáo.

1.3- Xây dựng cán bộ nòng cốt ở cơ sở vùng công giáo.

- Trung ương Đoàn cần có tổ chức Hội nghị chuyên đề đánh giá về kết quả thực hiện hướng dẫn xây dựng cốt cán trong vùng tôn giáo, dân tộc của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, trên cơ sở đó rút ra những vấn đề mới cần tiếp tục chỉ đạo.

- Ban Bí thư Trung ương Đoàn có kế hoạch chỉ đạo việc tăng cường đội ngũ cán bộ nòng cốt ở cơ sở Đoàn theo hướng:

+ Tập trung xây dựng lực lượng cán bộ nòng cốt là các đồng chí cán bộ Đoàn có uy tín, nhiệt tình và khả năng nắm tình hình và làm công tác vận động thanh niên Công giáo.

+ Số lượng cán bộ nòng cốt của Đoàn tùy theo tỷ lệ theo đạo Công giáo của từng địa phương và yêu cầu cụ thể của công tác vận động quần chúng.

+ Do tầm quan trọng của việc chỉ đạo xây dựng cán bộ nòng cốt của Đoàn vùng Công giáo nên phải đặt sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện Đoàn.

+ Để xây dựng được lực lượng cán bộ nòng cốt của Đoàn trong vùng Công giáo nói riêng và vùng tôn giáo, dân tộc nói chung, Ban Bí thư Trung ương Đoàn và Ban Dân vận Trung ương Đảng phải có Hướng dẫn liên tịch hướng dẫn về xây dựng cán bộ nòng cốt trong vùng Công giáo.

2- Bồi dưỡng cán bộ:

2.1- Đối với cấp Trung ương:

- Ban Bí thư Trung ương Đoàn cần phải ban hành một chương trình bồi dưỡng về kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ Đoàn nhất là cán bộ cơ sở xã phường trong đó có những nội dung cụ thể đối với việc bồi dưỡng cán bộ trong vùng tôn giáo.

- Cần xúc tiến việc xây dựng và triển khai dự án ADB đào tạo cán bộ Đoàn cơ sở, để tập trung bồi dưỡng cán bộ cho cơ sở.

- Mở các lớp tập huấn tập trung với thời gian tập huấn 1 tháng gồm cán bộ trong diện quy hoạch gần; Bí thư đoàn xã, có khả năng công tác ít nhất hết nhiệm kỳ. Mở rộng tập huấn cho Phó Bí thư để bổ sung lực lượng kế cận thay thế Bí thư khi có sự chuyển công tác.

- Trong trường hợp cụ thể Trường cán bộ thanh thiếu niên Việt Nam cần có tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề cho đối tượng cán bộ cơ sở vùng Công giáo. Việc bố trí chương trình học tập cần bổ sung thêm các chuyên đề về quan điểm chủ trương chính sách tôn giáo và công tác ĐK, THTN tôn giáo.

- Trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cơ sở phải qua các lớp tập huấn tỉnh, hoặc Trường cán bộ Thanh thiếu niên Trung ương tổ chức. Đối với trường hợp cụ thể khi được vào chức vụ Bí thư, Phó Bí thư Đoàn xã nhưng chưa được tham dự các lớp tập huấn thì sau khi trúng cử, cấp uỷ phải có kế hoạch bố trí để được tham dự tập huấn. Trên cơ sở đó cấp uỷ phải có trách nhiệm gửi cán bộ đi bồi dưỡng. Mặt khác đối với cán bộ cũng phải có ý thức tự học tập đáp ứng tiêu chuẩn mới được sắp xếp bố trí vào làm cán bộ chủ chốt của Đoàn cơ sở.

- Trường cán bộ thanh thiếu niên Trung ương cần phải phối hợp với các Ban Tổ chức, Ban phong trào của Trung ương đoàn xây dựng hệ thống bài giảng chuẩn để giúp cho các cấp tổ chức bồi dưỡng từng đối tượng cán bộ.

2.2- Đối với cấp tỉnh:

- Cần khẩn trương củng cố, thành lập lại hệ thống trường Đoàn của các tỉnh, thành phố, trên cơ sở đó để tạo điều kiện cho công tác bồi dưỡng cán bộ Đoàn, Hội, Đội thường xuyên.

- Đối với những tỉnh, thành phố không có trường đoàn hàng năm phải xây dựng kế hoạch phối hợp với Trường chính trị tỉnh để xuất nguồn kinh phí để bồi dưỡng cho đối tượng cán bộ là Bí thư, Phó Bí thư, dự nguồn Bí thư, Phó Bí thư Đoàn xã. Mỗi lớp phải tổ chức với thời gian 1 tuần.

Ngoài việc mở các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác Đoàn chung mỗi năm phải có ít nhất 2 lớp về các Hội LHTN và công tác Đội.

2.3- Đối với cấp huyện:

- Hàng năm phải xây dựng kế hoạch và mở các lớp tập huấn cho cán bộ cấp chi Đoàn bao gồm Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành chi đoàn, các chi hội trưởng.

- Quy mô tổ chức có thể tổ chức theo cụm các xã, hoặc tổ chức tại các xã. Để tổ chức tập huấn, Ban Thường vụ huyện đoàn phải có đề án từ đầu năm, được Ban Thường vụ Huyện ủy duyệt và chỉ đạo cho UBND huyện cấp kinh phí tổ chức các lớp và chỉ đạo cho các xã tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí cho cán bộ chi đoàn được tham dự tập huấn.

- Căn cứ sự chỉ đạo của cấp trên Ban Dân vận huyện ủy phải cùng với Ban Thường vụ huyện đoàn hàng năm phải tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ nòng cốt trong vùng giáo.

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2005

BAN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VIII.

- Nghị quyết số 02 về Công tác cán bộ của Ban chấp hành Trung ương Đoàn khoá VIII.

- Nghị quyết số 01 về Công tác ĐK, THTN vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Hướng dẫn số 56 /HD/TƯĐTN về xây dựng cán bộ, cốt cán trong vùng tôn giáo.

- Nghị quyết số 24 ngày 16/10/2004 về Công tác Tôn giáo trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 42 về ngày 30/11/2004 về Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Một số văn bản về công tác cán bộ Đoàn trong thời kỳ mới.

- Công tác ĐK, THTN tôn giáo, dân tộc - Nhà xuất bản thanh niên.
